



ACIAR

IN VIETNAM

Phát huy thế mạnh của Australia trong giải quyết các thách thức lớn đối với hệ thống lương thực ở ĐBSCL

Trang 4

Việt Nam – ACIAR: nhìn lại và bước tiếp trên hành trình hợp tác chiến lược

Trang 5

Kỷ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam (1993-2023)

Trang 8



Mục lục



3 Thư Ban biên tập

TIN TỨC

- 4 Phát huy thế mạnh của Australia trong giải quyết các thách thức lớn đối với hệ thống lương thực ở ĐBSCL
- 5 Việt Nam – ACIAR: nhìn lại và bước tiếp trên hành trình hợp tác chiến lược
- 8 Kỷ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam (1993-2023)

TRÒ CHUYỆN CÙNG ACIAR

- 10 Làm nghiên cứu với góc nhìn thực tế

TIN TỨC TỪ ĐẠI SỨ QUÁN AUSTRALIA

- 14 Vượt qua thách thức trong nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL
- 16 Việt Nam và Australia hợp tác trong giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa gạo
- 17 Agritechnica Asia Live 2022 - hướng tới nền nông nghiệp hiện đại ở Việt Nam

CẬP NHẬT TỪ DỰ ÁN

- 18 Nghiên cứu vấn đề thất thoát trong chuỗi giá trị cá tra
- 20 Kết nối hộ nông dân sản xuất lúa gạo quy mô nhỏ với thị trường xuất khẩu cao cấp
- 23 Thúc đẩy cơ chế hợp tác hiệu quả giúp phát triển ngành hải sản
- 24 Trồng cây bản địa giúp nâng cao sinh kế ở Tây Bắc
- 26 Giảm thiểu nguy cơ tổn thất rừng trồng do nấm bệnh tại Việt Nam
- 28 Giải pháp tiết kiệm nước tưới và công lao động tại ĐBSCL
- 30 Tín hiệu tốt từ thị trường tiêu thụ dê ở miền trung Việt Nam

360° CỤU SINH ACIAR

- 32 Tin tức cụu sinh: Các bước tiến trong sự nghiệp

XÂY DỰNG NĂNG LỰC

- 33 ACIAR Learn: Các khóa học trong năm 2023

GƯƠNG MẶT ACIAR

- 36 Phỏng vấn chuyên gia nghiên cứu
- 38 Phỏng vấn nông dân

MÓN NGON TỪ NÔNG TRẠI

- 39 Hải sản xào nấm đông cô

Bìa trước: Ủy ban Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế và Hội đồng Cố vấn Chính sách của Australia đến thăm nhà máy SunRice ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Tháng 6/2022.

Bìa sau: Cù đến trồng trên nền đất lúa nhiễm mặn ở tỉnh Sóc Trăng - hướng đi mới giúp nông dân tạo thu nhập trong mùa khô.

Thư Ban biên tập

Quý độc giả thân mến

Chúc mừng năm mới! Chúng tôi rất hân hoan cùng quý vị bước vào năm 2023 – kỷ niệm 30 năm quan hệ đối tác ACIAR–Việt Nam. Nhìn lại chặng đường hơn 3 thập kỷ qua, chúng ta thấy biết bao kỷ niệm, bài học kinh nghiệm, câu chuyện thành công, các kết quả nghiên cứu và quan trọng nhất là niềm tin chúng tôi đã gây dựng trong nhiều năm qua cùng với rất nhiều đối tác thân quý.

Trên chặng đường tiếp theo, chúng ta cần cùng nhau đối mặt với rất nhiều thách thức mới nổi, một vài trong số đó đã được nêu trong thông điệp của Bà Fiona Simson, Chủ tịch Ủy ban Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia và Giáo sư Wendy Umberger, Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính sách Australia ở trang 4 của bản tin lần này. Nhưng chúng tôi tin tưởng rằng với bề dày kinh nghiệm, khả năng lãnh đạo và mối quan hệ hợp tác lâu bền với các đối tác Việt Nam, chúng ta sẽ cùng nhau vững vàng vượt qua thách thức và phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới.

Chúng tôi sẽ thực hiện các hoạt động kỷ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam cùng với các đối tác và cựu sinh viên ACIAR Việt Nam, những nông dân và doanh nghiệp đã, đang và sắp hợp tác với chúng tôi. Quý vị đừng bỏ lỡ thông báo về chuỗi hoạt động kỷ niệm ở trang 8 và cho chúng tôi biết quý vị muốn tham gia hoạt động nào.

Bản tin số này gồm có cuộc trò chuyện về chủ đề 'Làm nghiên cứu với góc nhìn thực tế', phản ánh qua góc nhìn của ông Howard Hall, Cố vấn Chuyên trách về liên kết và thương mại hóa. Bên cạnh đó là rất nhiều câu chuyện đặc sắc của nhóm dự án trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, hệ thống chăn nuôi và quản lý đất. Chúng tôi muốn mang tới cho các bạn bức tranh tổng thể về những nỗ lực chung đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ giữa các nhà nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam, Australia và quốc tế nhằm giải quyết các vấn đề phức hợp mà chúng ta đang cùng nhau đối mặt, bao gồm nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực như an ninh lương thực và dinh dưỡng, biến đổi khí hậu, an toàn sinh học và sinh kế cho các cộng đồng dễ bị tổn thương.

Hy vọng quý vị tìm thấy nhiều điều thú vị trong bản tin lần này. Chúng tôi rất mong được tiếp tục hợp tác với quý vị trong năm 2023 đầy sôi động và hứng khởi!

Trân trọng

ACIAR Việt Nam



Phát huy thế mạnh của Australia trong giải quyết các thách thức lớn đối với hệ thống lương thực ở ĐBSCL

Bà Fiona Simson, Chủ tịch Ủy ban Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia và Giáo sư Wendy Umberger, Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính sách Australia

Ủy ban Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế và Hội đồng Cố vấn Chính sách của Australia vừa qua đã đến thăm Việt Nam để tận mắt chứng kiến những thách thức lớn đang diễn ra tại ĐBSCL – một trong những trung tâm sản xuất lương thực quan trọng của khu vực với diện tích 40.500 km².

ĐBSCL là vùng sản xuất lúa gạo, thủy sản và trái cây chính giúp Việt Nam giữ vai trò là nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới. Hình ảnh từ các bản đồ có độ phân giải cao gần đây cho thấy vùng thấp của ĐBSCL thực sự thấp hơn nhiều so với giả định trước đây, với độ cao trung bình chỉ 0,8m so với mực nước biển. Mực nước biển dâng và sụt lún đất do khai thác nước ngầm là hai nguyên nhân khiến độ cao của ĐBSCL đang sụt giảm tới 5cm mỗi năm. Nước mặn xâm nhập ngày càng nhiều khiến nhiều nông dân phải bỏ sản xuất lúa và trồng cây trái.

Việt Nam đang giải quyết những thách thức này theo nhiều hướng tiếp cận, bao gồm cơ giới hóa, đa dạng hóa giống cây trồng và sinh kế, trong đó phải kể đến mô hình canh tác lúa – tôm. Mức độ nghiêm trọng của vấn đề rất lớn: Với tốc độ nước biển dâng như hiện tại, tới năm 2050 mực nước biển có thể dâng cao thêm 1m và điều này sẽ khiến hơn 30% diện tích đất trồng vĩnh viễn ngập sâu trong nước và 20 triệu người bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đây không chỉ là một thách thức quốc gia đối với Việt Nam mà còn tác động đến nguồn cung lương thực của khu vực và toàn cầu. Việt Nam cần các nghiên cứu quốc tế và hợp tác chính sách để đối phó với những thách thức lớn này.

Không chỉ riêng ĐBSCL, vấn đề cấp bách này đang diễn ra trên khắp Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Mực nước biển dâng, cùng với sụt lún và suy giảm dòng chảy từ thượng nguồn, đồng nghĩa với việc xâm

nhập mặn ở khu vực này đang diễn ra nhanh hơn nhiều so với mức trung bình toàn cầu. Tình trạng hạn hán và mưa lớn theo hướng cực đoan diễn ra thường xuyên hơn được dự đoán sẽ cắt giảm tới 1/3 sản lượng cây trồng bình quân đầu người. Chúng ta phải hành động ngay lúc này.

Australia đóng một vai trò quan trọng trong bức tranh này. Thông qua các hệ thống nông nghiệp đổi mới và kinh nghiệm lâu năm đối phó với các điều kiện khí hậu cực đoan và biến động, chúng tôi có chuyên môn vững vàng và đa dạng có thể giúp giải quyết những thách thức này – rất nhiều trong số đó Australia cũng đang phải đối mặt. Việt Nam, cùng với các quốc gia khác ở khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương, mong muốn hợp tác với Australia để phát triển hơn nữa các công nghệ nhằm giúp nông dân và toàn bộ hệ thống lương thực thích ứng với thực tế mới và chuyển đổi hệ thống lương thực của họ. Các mô hình hợp tác nghiên cứu và xây dựng năng lực, giống như mô hình mà Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia đang phát triển, sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết các tác động phức tạp của biến đổi khí hậu lên hệ thống lương thực và tài nguyên thiên nhiên.

Dựa trên những quan sát của chúng tôi ở ĐBSCL và xét đến quy mô và tính cấp bách của các mối nguy đối với hệ thống lương thực toàn cầu, Ủy ban và Hội đồng Tư vấn Chính sách đã tổ chức Đối thoại về Hệ thống lương thực, thực phẩm tại Brisbane vào tháng 11 năm 2022. Cuộc đối thoại này không tập trung vào quy mô và bản chất của các vấn đề, mà tập trung vào các phương án đổi mới hệ thống thực phẩm toàn cầu cần được ưu tiên hỗ trợ thông qua hợp tác nghiên cứu và phát triển quốc tế.



Ủy ban Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế và Hội đồng Cố vấn Chính sách của Australia gặp gỡ nông dân tại ĐBSCL. Ảnh: ACIAR.

Việt Nam – ACIAR: nhìn lại và bước tiếp trên hành trình hợp tác chiến lược



Hội nghị đánh giá giữa kỳ chiến lược hợp tác nghiên cứu giữa ACIAR và Việt Nam do TS Peter Horne, ACIAR và TS Lê Quốc Doanh, Nguyên Thứ trưởng Bộ NN&PTNT đồng chủ trì (hàng đầu, thứ tư và thứ năm từ trái sang). Ảnh: ACIAR.

Trong nửa cuối năm 2022, ACIAR và các đối tác Việt Nam đã có nhiều cuộc thảo luận hiệu quả về tăng cường quan hệ đối tác lâu dài giữa ACIAR và Việt Nam.

Đánh giá giữa kỳ chiến lược hợp tác 10 năm ACIAR – Việt Nam

Lãnh đạo của ACIAR và các cơ quan nghiên cứu nông nghiệp của Việt Nam đã họp mặt tại Hà Nội vào tháng 6 năm 2022 để thảo luận về các ưu tiên nghiên cứu và phát triển trong tương lai của Việt Nam. Cuộc họp do Bộ NN&PTNT chủ trì, tập trung vào chiến lược hợp tác nghiên cứu dài hạn giữa hai nước và cách Australia đóng góp năng lực chuyên môn tốt hơn nữa giúp Việt Nam đạt được các ưu tiên phát triển nông nghiệp trong thập kỷ tới.

Cuộc họp đánh dấu lần đầu tiên sau gần 3 năm ACIAR và Bộ NN&PTNT có thể gặp mặt trực tiếp do hạn chế trong thời gian đại dịch.

TS Peter Horne, Tổng Giám đốc Chương trình Đối tác Quốc gia của ACIAR, cho biết cuộc họp đã tạo cơ hội quý báu để rà soát việc thực hiện chiến lược 10 năm ACIAR – Việt Nam (2017-2027).

'Chúng tôi đánh giá rất cao việc Bộ NN&PTNT đề xuất cuộc họp đánh giá này, khi chúng ta đã đi gần nửa chặng đường thực hiện cam kết hợp tác 10 năm. Đây là thời điểm thích hợp để xem lại những gì chúng ta đã cùng nhau đạt được trong 5 năm qua, trong đó có 3 năm đầy thử thách do COVID,' TS Horne chia sẻ.

'Trong suốt 3 năm khó khăn đó, đôi bên đã có được những hiểu biết vô cùng hữu ích về quản lý quan hệ đối tác. Điều này sẽ giúp chúng tôi định hình tốt hơn cách chúng ta cộng tác trong tương lai.'

Nguyên Thứ trưởng Bộ NN&PTNT, TS Lê Quốc Doanh một lần nữa cũng nhấn mạnh mối quan hệ hợp tác lâu dài với ACIAR.

'Một điểm mạnh của mối quan hệ hợp tác này là hai bên xác định rõ các mục tiêu và lợi ích chung. ACIAR luôn đặt các ưu tiên của Việt Nam làm trọng tâm trong các quyết định đầu tư. Hầu hết các dự án do ACIAR hỗ trợ đã giải quyết đúng các vấn đề cấp thiết của ngành nông nghiệp và được cán bộ nông nghiệp cấp quốc gia và địa phương, cũng như nông dân đón nhận,' TS Lê Quốc Doanh cho biết.



Từ trái sang phải, bà Cẩm Thị Thảo, Sở NN&PTNT Sơn La, Đại sứ Australia tại Việt Nam ông Andrew Goledzinowski, bà Cẩm Thị Phong, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Sơn La và bà Nguyễn Thị Luyến, Giám đốc Hợp tác xã Tự Nhiên tại Mộc Châu, tỉnh Sơn La tại Hội nghị Đối tác ACIAR, tháng 11/2022. Ảnh: ACIAR



Nâng tầm quan hệ đối tác thông qua thỏa thuận đối tác 'thế hệ mới' với Bộ NN&PTNT

Một trong những kết luận quan trọng của hội nghị đánh giá chiến lược 10 năm ACIAR – Việt Nam vào tháng 6 năm 2022 là Bộ NN&PTNT và ACIAR đều mong muốn nâng cấp quan hệ đối tác song phương. Vào tháng 8 năm 2022, TS Peter Horne đã có thêm các cuộc họp với Bộ NN&PTNT và một số cơ quan nghiên cứu nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam để thảo luận về cách nâng cao mối quan hệ giữa ACIAR với Việt Nam và với Bộ NN&PTNT nói riêng.

Chiến lược 10 năm ACIAR – Việt Nam là văn bản cơ sở giúp đưa ra các quyết định đầu tư hiệu quả của ACIAR tại Việt Nam và giúp định hướng cho các đối tác Việt Nam trong việc thiết kế các dự án. Để thúc đẩy chiến lược này, ACIAR và Bộ NN&PTNT đã đồng ý làm việc chặt chẽ với nhau trong thời gian tới để xây dựng một bản thỏa thuận hợp tác mới tập trung vào các nguyên tắc hợp tác bao trùm, ví dụ như các cơ sở và cách thức ACIAR và Việt Nam hợp tác – bao gồm việc cùng đầu tư để thực hiện các dự án nghiên cứu.

Hội nghị đối tác thường niên

Trong tháng 11 năm 2022, ACIAR đã tổ chức Hội nghị đối tác thường niên với chủ đề 'Hướng tới kinh doanh nông nghiệp bao trùm'. Các nhà nghiên cứu nông nghiệp, doanh nghiệp, đối tác phát triển và nông dân đã cùng nhau thảo luận về

cách hợp tác tốt hơn nhằm phát triển chuỗi kinh doanh nông nghiệp toàn diện tại Việt Nam.

ACIAR bắt đầu hợp tác với Việt Nam từ năm 1993, đã đầu tư vào 243 dự án nghiên cứu nông nghiệp trị giá hơn 157 triệu đô la Úc. Trong thập kỷ qua, hợp tác nghiên cứu giữa ACIAR và Việt Nam đã chuyển từ các nghiên cứu khoa học đơn thuần sang các chương trình nghiên cứu có tính xã hội và ứng dụng cao hơn, tập trung vào tăng cường chuỗi giá trị và cải thiện sinh kế của các nông dân sản xuất quy mô nhỏ. Sự thay đổi này phù hợp với quan hệ hợp tác thương mại song phương ngày càng phát triển giữa Australia và Việt Nam, trong đó lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp mang đến những cơ hội hợp tác có tiềm năng rất lớn.

Một số nghiên cứu thành công do ACIAR hỗ trợ trong 15 năm qua đã chỉ ra rằng các chuỗi giá trị bao trùm hơn sẽ cải thiện sinh kế, dinh dưỡng và

Trong thập kỷ qua, hợp tác nghiên cứu giữa ACIAR và Việt Nam đã chuyển từ các nghiên cứu khoa học đơn thuần sang các chương trình nghiên cứu có tính xã hội và ứng dụng cao hơn, tập trung vào tăng cường chuỗi giá trị và cải thiện sinh kế của các nông dân sản xuất quy mô nhỏ.



Nhiều đối tác nghiên cứu lâu năm đã tham gia cùng ACIAR và Bộ NN&PTNT tại Hà Nội để đánh giá giữa kỳ chiến lược hợp tác nghiên cứu giữa ACIAR và Việt Nam. Ảnh: ACIAR.

khả năng cạnh tranh cho phụ nữ và các nhóm thiểu số khác. Và phương pháp tiếp cận có sự tham gia sẽ thu hút nông dân thử nghiệm và điều chỉnh các kỹ thuật canh tác theo sở thích của họ, giúp họ duy trì các thực hành tốt.

Chiến lược hiện tại của ACIAR – Việt Nam cũng xoay quanh việc hỗ trợ các đối tác Việt Nam đưa các nông hộ quy mô nhỏ tham gia tốt hơn vào quá trình thương mại hóa, tập trung vào việc kết nối các nhà khoa học nông nghiệp và nông dân với khu vực tư nhân.

Trong tương lai, các nghiên cứu do ACIAR tài trợ sẽ hướng tới toàn bộ hệ thống kinh doanh nông nghiệp. Điều này sẽ giúp đảm bảo thị trường cho các nông sản và sinh kế cho người nông dân. Nông dân và doanh nghiệp là đối tác chính của dự án - họ sẽ tham gia chủ động nhằm tạo ra và duy trì sự thay đổi sau khi dự án đã kết thúc.

Kinh doanh nông nghiệp hiện là chương trình chiếm tỉ trọng lớn nhất trong danh mục đầu tư của ACIAR tại Việt Nam. ‘Chúng tôi đang khám phá những cách mới để làm việc với các doanh nghiệp tốt hơn, đặc biệt thông qua Nhóm tham vấn kinh doanh nông nghiệp – một sáng kiến giúp kết nối các nhà nghiên cứu với các doanh nghiệp để đảm bảo các dự án nghiên cứu đáp ứng đúng các nhu cầu của thị trường. Đồng thời, chúng ta cũng cần tập trung vào nhu cầu của những nông hộ nhỏ, những người dễ bị tổn thương nhất trong chuỗi cung ứng nông nghiệp’ TS Horne nói.

Xây dựng năng lực nghiên cứu nông nghiệp

Một khía cạnh khác không kém phần quan trọng trong chuỗi thảo luận về quan hệ hợp tác ACIAR – Việt Nam là nâng cao năng lực cho các nhà nghiên cứu người Việt. Bất chấp những thách thức do đại dịch COVID-19, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã tự tin gánh vác trách nhiệm lớn hơn trong các dự án khi thiếu sự hỗ trợ trực tiếp của các chuyên gia quốc tế do hạn chế đi lại. Họ cũng đã thể hiện năng lực rất tốt trong việc lãnh đạo hợp tác nghiên cứu, không chỉ ở Việt Nam mà rộng hơn là trong khu vực.

‘Chúng tôi đã có kinh nghiệm hỗ trợ các nhà nghiên cứu người Việt chia sẻ chuyên môn về công thức thức ăn chăn nuôi thủy sản với các nước Đông Nam Á khác như Indonesia và Philippines. Trong đại dịch, họ một lần nữa thể hiện khả năng lãnh đạo vượt thách thức với sự tự tin lớn thêm mỗi ngày. Chúng tôi nhận thấy ACIAR có thể giúp họ bồi đắp thêm khả năng lãnh đạo các nghiên cứu ở tầm khu vực.’

ACIAR đã liên tục đầu tư vào việc nâng cao năng lực khoa học và chính sách của Việt Nam kể từ năm 1993, với hơn 100 cán bộ nhà nước và nhà nghiên cứu đã hoàn thành các chương trình học bổng khác nhau do ACIAR tài trợ. Năm 2021, ACIAR đã dành riêng 19 suất học bổng John Dillon cho các nhà lãnh đạo nghiên cứu tiềm năng của Việt Nam.

Tim hiểu thêm về các chương trình của ACIAR tại Việt Nam: <https://www.aciar.gov.au/east-and-south-east-asia/vietnam>

Kỷ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam (1993-2023)

Trong năm 2023, chúng tôi sẽ tổ chức các hoạt động, sự kiện và chia sẻ những câu chuyện để ghi nhận mối quan hệ đối tác lâu dài, chiến lược và hiệu quả giữa ACIAR và Việt Nam.

Hãy tham gia cùng chúng tôi, tìm hiểu những câu chuyện mà chúng tôi đã chia sẻ và theo dõi các hoạt động sắp diễn ra trong năm nay.

Báo cáo đánh giá tác động

ACIAR vừa ra mắt hai báo cáo – Đánh giá tác động số 103 'Nghiên cứu hệ thống canh tác lúa – tôm và rừng ngập mặn – tôm ở ĐBSCL, Việt Nam' và Đánh giá kết quả dự án số 4 'Nghiên cứu phát triển thị trường rau quả ở Tây Bắc Việt Nam'.

Tim hiểu thêm tại: <https://www.aciar.gov.au/publication/latest-publications>

Truyền thông xã hội

Chúng tôi sẽ truyền thông về 30 năm ACIAR tại Việt Nam và 50 năm quan hệ đối tác Australia – Việt Nam. Hãy chia sẻ những câu chuyện của riêng quý vị, về sự tham gia của quý vị trong hành trình 30 năm ACIAR tại Việt Nam và gắn thẻ tên của chúng tôi (@ACIARAustralia trên Facebook và Twitter).

Quý vị cũng có thể chia sẻ, tương tác (like, share và bình luận) tại các bài đăng liên quan đến ACIAR trên trang Facebook của Đại sứ quán Australia tại Việt Nam tại:

<https://www.facebook.com/AustralianEmbassyVietnam>

và trang Facebook của ACIAR tại:

<https://www.facebook.com/ACIARAustralia>



Các hoạt động sắp tới

Hình ảnh & Video

Video kỷ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam sẽ được phát hành vào dịp sinh nhật ACIAR ngày 3/6/2023.

Chúng tôi cũng sẽ đăng tải bộ sưu tập 30 hình ảnh được tuyển chọn cho hành trình 30 năm trên trang web của ACIAR. Bộ sưu tập này gồm hình ảnh tư liệu và các hình ảnh mới được thực hiện qua hai chuyến đi thực địa do ACIAR tổ chức tới nhiều địa điểm dự án ở Việt Nam với sự tham gia của các nhà nghiên cứu, nông dân và báo chí, truyền thông để kể lại những câu chuyện về tác động của ACIAR tại Việt Nam.

30 hình ảnh này đồng thời sẽ được xuất bản dưới dạng sách ảnh sẽ ra mắt vào cuối năm 2023.

Chia sẻ tri thức: Chúng tôi sẽ mời lãnh đạo các dự án từ Việt Nam, Australia và các quốc gia khác đến chia sẻ tri thức, kinh nghiệm thông qua các nghiên cứu do ACIAR tài trợ. Các buổi trò chuyện này sẽ được tổ chức định kì tại Đại sứ quán Australia ở Hà Nội.

Các sự kiện quan trọng

1. Hội nghị đối tác ACIAR 2023
2. Ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa ACIAR và Bộ NN&PTNT
3. Hoạt động lập kế hoạch thường niên của mạng lưới cựu sinh ACIAR Việt Nam và Hội nghị chuyên đề do cựu sinh thực hiện
4. Photo tour và sách ảnh kỉ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam
5. Chương trình chia sẻ thông tin định kì tại Đại sứ quán Australia
6. Học viên học bổng John Dillon Việt Nam 2021 thăm Australia

Tham gia cùng chúng tôi

- Trở thành diễn giả trong các sự kiện, hội nghị, hội thảo, các chương trình chia sẻ thông tin định kì do ACIAR tổ chức.
- Tham gia đóng góp ý tưởng trong các hội nghị, hội thảo, họp mặt đối tác.
- Tham gia photo tour và đóng góp những hình ảnh đẹp cho cuốn sách ảnh 30 năm ACIAR tại Việt Nam.
- Chia sẻ những hình ảnh kỷ niệm của quý vị và cơ quan của quý vị gắn với ACIAR.
- Đề xuất các điểm thăm dự án và cùng ACIAR xây dựng nội dung chương trình thăm dự án.
- Nhóm cựu sinh ACIAR: đề xuất ý tưởng và tham gia phát triển nội dung cho hội nghị chuyên đề về 30 năm ACIAR hoạt động tại Việt Nam.

Để biết thêm thông tin về các hoạt động kỷ niệm 30 năm ACIAR tại Việt Nam và cách thức tham gia, vui lòng liên hệ chị *Nguyễn Thu Hương*, Cán bộ truyền thông ACIAR Việt Nam, email: huong.nguyen@aciarc.gov.au



Làm nghiên cứu với góc nhìn thực tế

Xin chào, ông Howard! Được biết gần đây ông đã có chuyến công tác kéo dài một tháng tại Việt Nam. Điều gì khiến ông thấy ấn tượng nhất trong chuyến đi này?

Đó là khoảng thời gian dài nhất tôi từng lưu lại Việt Nam. Tôi đã gặp gỡ nhiều người, đến nhiều nơi và thấy nhiều quan điểm ở các vùng miền khác nhau. Tôi đã đi thăm Tây Bắc, ĐBSCL, Tây Nguyên và các khu vực khác. Đến mỗi nơi, tôi đều gặp gỡ các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp. Có thể thấy rằng lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp đang phát triển mạnh mẽ ở mọi vùng của Việt Nam.

Điều khiến tôi thấy ấn tượng là hầu hết các công ty mà chúng tôi đã gặp đều muốn biết liệu họ có thể hợp tác với các dự án của chúng tôi hay không. Trước đây, các nhà nghiên cứu chưa giao tiếp nhiều với các doanh nghiệp liên quan đến dự án. Nhưng các công ty hiện nay đều đang hướng tới tầm nhìn dài hạn và mang tính chiến lược nhiều hơn. Họ mong muốn các dự án nghiên cứu đồng hành cùng họ vì lợi ích chung.

Trong chuyến đi này, tôi đã gặp một công ty hải sản đang tham gia vào một trong các dự án thủy sản do ACIAR tài trợ và họ đã xác định được cụ thể những vấn đề chính mà họ muốn hợp tác. Tôi đã trao đổi thông tin này với bà Ann Fleming, Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Thủy sản của ACIAR và Ann tiếp tục trao đổi với Giám đốc của dự án thủy sản nói trên. ACIAR đứng trước cơ hội đi đầu trong việc kết nối giới nghiên cứu với doanh nghiệp để cùng hợp tác. Tôi tin rằng ACIAR đang hoạt động trong lĩnh vực này mạnh mẽ hơn rất nhiều cơ quan tài trợ khác.

Nhìn thế giới qua lăng kính thực tế

Lợi ích của việc có doanh nghiệp tham gia vào các chương trình nghiên cứu là gì? Và sự xuất hiện của họ giúp sẽ chúng ta đạt được các mục tiêu dành cho các nông hộ quy mô nhỏ như thế nào?

Trước khi tham gia dự án với ACIAR, các nông dân đều đã và đang tham gia vào một hệ thống kinh doanh sẵn có. Nếu chúng ta không làm việc với

Khách mời của Trò chuyện cùng ACIAR số này là ông Howard Hall. Chuyên mục Trò chuyện cùng ACIAR là không gian mở để kết nối các đối tác phía Việt Nam với trụ sở của ACIAR tại Canberra. Mỗi cuộc trò chuyện sẽ mang độc giả đến gần hơn với những hoạt động sôi nổi đang liên tục diễn ra tại Australia và Việt Nam nhằm phục vụ những mục tiêu chung trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, được nhìn nhận qua góc nhìn của người ACIAR.

Ông Howard Hall vừa kết thúc vai trò Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh doanh Nông nghiệp của ACIAR vào tháng 10 năm 2022, sau 4 năm đảm nhiệm vị trí này. Howard sẽ tiếp tục làm việc với ACIAR với tư cách là Cố vấn Chuyên trách về liên kết và thương mại hóa. Ở vai trò mới này, ông sẽ hợp tác chặt chẽ với các dự án có sự tham gia của các doanh nghiệp do ông khởi xướng khi đang quản lý Chương trình Nghiên cứu Kinh doanh Nông nghiệp.

những công ty đang mua sản phẩm của nông dân, nghĩa là chúng ta không vận hành trong thế giới thực. Nếu thiếu đi sự tham gia của các doanh nghiệp, chúng ta đã bỏ qua sự đóng góp quan trọng của họ và khó lòng đạt được những tác động lâu dài.

Ngay bước đầu tiên khi bắt đầu thiết kế dự án, chúng ta cần nói chuyện với các hộ nông dân mà chúng ta muốn hỗ trợ nghiên cứu và các công ty tư nhân mà họ đang hợp tác để xác định những điều quan trọng đối với toàn bộ hệ thống kinh doanh của họ. Chỉ bằng cách này, dự án nghiên cứu mới có thể gắn liền với hệ thống kinh doanh mà chúng ta mong muốn giúp đỡ và cải thiện, từ đó nghiên cứu mới có thể tạo ra các tác động và lợi ích lâu dài cho các hộ nông dân tham gia vào dự án.

Ông đánh giá thế nào về tính hiệu quả của các dự án do ACIAR tài trợ trong việc thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân?

Tôi cho rằng tất cả 7 dự án kinh doanh nông nghiệp hiện tại ở Việt Nam đều đã và đang tương

tác với các công ty ở các mức độ khác nhau.

Ví dụ, dự án nghiên cứu về bệnh khảm lá sắn đã thu hút sự tham gia của các công ty Việt Nam và chính quyền địa phương trong việc đẩy nhanh tiến độ nhân giống nhằm tạo ra vùng nguyên liệu sạch bệnh. CIAT đã phát triển công nghệ này ở Nam Mỹ và giới thiệu sang khu vực Đông Nam Á thông qua dự án sắn. Đến nay, các công ty tư nhân đã bắt đầu tham gia đầu tư vào các nhà màn. Các nhà máy chế biến và nhà cung cấp đầu vào cũng bắt đầu tham gia vào dự án.

Dự án chuỗi giá trị lúa gạo bền vững ở ĐBSCL mới vừa triển khai là dự án hợp tác công - tư đầu tiên giữa ACIAR và một công ty tư nhân của Úc là SunRice. Dự án này có sự tham gia của các hợp tác xã, các nhà cung cấp dịch vụ và đầu vào của Việt Nam. Khi một doanh nghiệp như SunRice tham gia đầu tư cho dự án, họ sẽ có sự cam kết để đảm bảo dự án thành công.

Dự án này cũng sẽ giúp Việt Nam đạt được tham vọng lớn là chuyển đổi nền nông nghiệp từ tập trung vào số lượng sang chất lượng. Mục tiêu của

dự án là giúp nông dân Việt Nam trồng lúa chất lượng cao và định hướng xuất khẩu sang các thị trường cao cấp của SunRice ở nhiều nước.

Cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm

Ông nghĩ thế nào về sự tham gia của nông dân trong các dự án? Ông mong đợi các nhà nghiên cứu sẽ làm gì để nông dân tham gia tốt hơn?

Nông dân và cộng đồng làm nông nghiệp nói chung có nhiều kiến thức mà các nhà nghiên cứu chưa biết hết. Các nhóm dự án của chúng ta phải hướng nhiều hơn đến việc đặt câu hỏi và học hỏi từ nông dân và không nhất thiết phải có sẵn ý tưởng về việc người nông dân đang cần gì. Trong phần lớn thời gian, chính những điều quan trọng mà nông dân chia sẻ với họ sẽ là lĩnh vực chính để nghiên cứu tạo ra sự thay đổi.

Nhiệm vụ chính của người làm nghiên cứu là tương tác, làm việc với nông dân và cộng đồng của họ để giúp họ tự tin và kiên trì theo đuổi sự thay đổi, biến quá trình đó thành một phần trong hoạt động kinh doanh thông thường của họ.

Nông dân, đặc biệt là nông dân nghèo, không có nhiều sự linh hoạt vì thiếu hụt tài chính. Chúng ta cần chứng minh cho họ thấy rằng có nhiều cách để quản lý rủi ro khi thay đổi và giúp họ cảm thấy tự tin vì họ đang làm chủ toàn bộ quá trình – dự án nghiên cứu xuất phát từ họ và do họ thúc đẩy chứ không phải bởi những tác nhân bên ngoài.

Chúng ta cần đặt nông dân ở vị trí trung tâm trong quá trình thiết kế, lập kế hoạch và thực hiện dự án. Nếu chúng ta có thể khiến những người tham gia vào dự án cảm thấy tự tin rằng những gì họ đang làm, với sự hỗ trợ của chúng ta, sẽ hiệu quả với họ, thì họ sẽ thay đổi.

Xây dựng cách tiếp cận toàn chuỗi trong kinh doanh nông nghiệp

Ông đã nhắc tới những thay đổi khá quan trọng trong cách tiếp cận của các nhóm dự án. Ông sẽ giúp họ chuẩn bị như thế nào cho sự thay đổi này?

ACIAR có thể giúp các đối tác lâu năm ở các nước như Việt Nam cảm thấy tự tin hơn và tăng cường khả năng làm việc với các công ty tư nhân. Tôi cho rằng không nhiều nhóm nghiên cứu và các đối tác dự án hiểu cách làm việc với tư cách là nhà nghiên cứu trong toàn chuỗi giá trị hay trong hệ thống kinh doanh của nông dân. Chúng tôi có thể giúp họ bằng cách tập trung vào cách tiếp cận theo hệ thống.



ACIAR có thể giúp các đối tác lâu năm ở các nước như Việt Nam cảm thấy tự tin hơn và tăng cường khả năng làm việc với các công ty tư nhân.



Trong Chương trình Nghiên cứu Kinh doanh Nông nghiệp của ACIAR, chúng tôi xem nông dân và cộng đồng của họ là khách hàng chính của các dự án. Chúng tôi cũng nhận ra rằng các công ty tư nhân hiện đang tham gia vào hệ thống kinh doanh của nông dân là các đối tác quan trọng của dự án. Các nhà nghiên cứu, đối tác dự án, các cơ quan nhà nước và các viện nghiên cứu là những người hỗ trợ.

Các nhà nghiên cứu và đối tác tham gia vào dự án cần đặt nhiều câu hỏi, thực sự lắng nghe các vấn đề, sau đó áp dụng kiến thức và kinh nghiệm của họ để mang lại lợi ích cho những người tham gia dự án, bao gồm nông dân, gia đình và cộng đồng của họ và các đối tác kinh doanh. Nếu chúng ta để những người tham gia nắm quyền chủ động, thực sự làm chủ dự án, họ sẽ có niềm tin và sự tự tin để chấp nhận các thay đổi và theo đuổi các cơ hội mà dự án giới thiệu ngay cả khi dự án đã kết thúc.

Chúng tôi cũng có các Nhóm tham vấn kinh doanh nông nghiệp (ARG) tại Việt Nam và Pakistan, nhằm mục đích mời gọi các công ty tìm hiểu các dự án của chúng tôi và tìm ra những điểm chung để họ có thể hợp tác trong dự án. ARG sẽ giúp các công ty tham gia vào các dự án của chúng tôi vì lợi ích chung và nâng cao hiểu biết của các nhà nghiên cứu về các hệ thống kinh doanh hiện có để họ nhìn ra các vấn đề và tìm kiếm giải pháp từ quan điểm của toàn bộ hệ thống kinh doanh.

Ông có 'bí quyết' nào dành cho các nhà nghiên cứu để họ có thể làm việc tốt hơn với doanh nghiệp?

Tôi may mắn đã có một thời gian rất dài làm việc trong khu vực tư nhân. Các công ty sẽ giao tiếp và chia sẻ thông tin cởi mở hơn rất nhiều trong các cuộc họp và thảo luận trực tiếp. Ví dụ, khi tôi đến Việt Nam, tôi đã đến thăm các nhà máy và trang trại lớn thuộc sở hữu của các doanh nghiệp đang làm việc với nhóm dự án nghiên cứu về thất thoát lương thực. Chúng tôi đã gặp gỡ đội ngũ quản lý

của họ mặc dù dự án vẫn chưa chính thức bắt đầu. Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra nếu nhóm cán bộ dự án không có mối quan hệ tốt với họ.

Cùng nhau tạo ra những tác động lâu dài

Những thay đổi quan trọng nhất mà ông muốn thấy ở Việt Nam thông qua chương trình nghiên cứu kinh doanh nông nghiệp trong 5 năm tới là gì?

Chính phủ Việt Nam biết rằng họ cần chuyển trọng tâm của hệ thống kinh doanh nông nghiệp từ số lượng sang chất lượng và hướng tới giá trị cao hơn. Chính phủ và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp cũng hiểu rằng họ phải quản lý bền vững các nguồn tài nguyên bởi vì hiện đã có rất nhiều vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe của đất và quản lý nguồn nước. Những vấn đề này chỉ có thể được giải quyết thông qua hợp tác với toàn bộ chuỗi giá trị kinh doanh nông nghiệp. Để đạt được điều này, các nhóm nghiên cứu của chúng tôi cần tương tác với nông dân và các công ty tư nhân ngay từ đầu dự án, mời họ tham gia vào các hoạt động, cùng tìm kiếm giải pháp và làm chủ các kết quả nghiên cứu.

Tôi muốn thấy các nghiên cứu do ACIAR tài trợ đóng vai trò tích cực trong quá trình chuyển đổi đầy thách thức đó bằng cách thu hút sự tham gia

của các tác nhân trong toàn bộ chuỗi, bao gồm cả các doanh nghiệp và nông dân. Bằng cách đó, chúng tôi sẽ tạo ra những thay đổi dài lâu hơn vòng đời dự án.

Theo ông, mức độ sẵn sàng của tất cả các bên tham gia hiện đang như thế nào?

Chính phủ Việt Nam muốn sự thay đổi này, nhưng họ cần đưa thông điệp về nó đến với các tỉnh. Nhiều cơ quan nhà nước cấp tỉnh có mối quan hệ tốt với nông dân nhưng lại ít quan hệ với khu vực tư nhân.

Các doanh nghiệp cũng đã sẵn sàng cho sự thay đổi này nhưng họ cần thêm chất xúc tác. Nông dân sẽ muốn thay đổi nếu các dự án hiểu được suy nghĩ và giải quyết vấn đề của họ. Công việc của chúng ta là đào tạo và tạo ra môi trường cho sự thay đổi.

Điều ông thích làm khi ở Việt Nam là gì?

Tùy thuộc vào việc bạn đang nói tới khu vực nào. Tôi thích món Bún chả Hà Nội và Bún bò Nam bộ. Tiếc là tôi không có nhiều cơ hội đi chơi ngoài công việc, nhưng Việt Nam có rất nhiều điều tuyệt vời để khám phá ở mọi nơi. Tôi thích đi dạo quanh công viên hoặc hồ nước ở Hà Nội và quan sát rất nhiều người dân địa phương cùng nhau thực hiện nhiều hoạt động và tập thể dục vào buổi sáng. Cảm giác dạo bước xung quanh họ, cảm nhận sự lạc quan của họ thật sự rất phấn chấn!



Ông Howard Hall (thứ tư từ phải sang) và nhóm cán bộ dự án nghiên cứu thoát thực phẩm trong chuỗi cá tra ở ĐBSCL, tháng 6/2022. Ảnh: HAPRI.



Vượt qua thách thức trong nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL

Cà Mau, tỉnh cực Nam của Việt Nam, là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước trong ngành nuôi tôm. Toàn tỉnh có khoảng 280.000 ha diện tích nuôi tôm, sản lượng 700.000 tấn/năm và tăng trưởng bình quân 3,5% hàng năm. Ở huyện Ngọc Hiển, nuôi tôm đang là sinh kế của khoảng 4.500 hộ dân.

Cà Mau cũng là nơi có một trong những khu rừng ngập mặn lớn nhất thế giới. Với hơn 63.000 ha, rừng ngập mặn của tỉnh chỉ đứng sau rừng nhiệt đới Amazon ở Brazil. Với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, vai trò của hệ sinh thái rừng ngập mặn đang trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Rừng ngập mặn có nhiều tác dụng trong việc bảo vệ các vùng ven biển và ứng phó

với những điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Bên cạnh đó, hệ thống rễ chắc chắn của cây rừng ngập mặn giúp hình thành một hàng rào tự nhiên chống lại các gió bão, xói mòn, và nước biển dâng. Ngoài ra, rừng ngập mặn cũng là môi trường sống tự nhiên của nhiều loài sinh vật đóng vai trò cung cấp chất dinh dưỡng và làm thức ăn cho ngành nuôi tôm.

Nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn cũng được coi là một hoạt động bền vững và hiệu quả, kết hợp giữa bảo tồn và phát triển sinh kế. Nuôi tôm trong rừng ngập mặn có thể cho năng suất lên đến 200 kg mỗi héc-ta, cao hơn 20 kg so với phương pháp thông thường.



Quyển Phó Đại sứ Australia Kate Wallace (thứ hai từ trái sang) tại một trạm quan trắc môi trường do dự án hỗ trợ lắp đặt. Ảnh: CSIRO

Nuôi trồng thủy sản rừng ngập mặn phụ thuộc nhiều vào dòng nước thủy triều tự nhiên chất lượng cao, nhưng nguồn nước này thường bị ô nhiễm, thiếu ôxy, bị nhiễm hoặc bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi độ mặn do mưa lớn hoặc hạn hán. Điều này gây rủi ro cho cả các loài thủy sinh và cây ngập mặn.

Dự án AQUAM do Đại học Queensland và Công ty Tư vấn & Phát triển Green Field phối hợp xây dựng và thực hiện đã lắp đặt 15 trạm quan trắc môi trường không dây ứng dụng công nghệ IoT (Internet vạn vật), kết hợp với hệ thống giải đoán ảnh vệ tinh tự động để theo dõi sức khỏe của hệ sinh thái rừng ngập mặn tại các huyện Ngọc Hiển, Năm Căn, Đầm Dơi và Phú Tân. Điều này sẽ giúp nông dân và chính quyền địa phương truy cập dữ liệu thời gian thực về chất lượng nước, thay đổi của rừng ngập mặn và phản ứng nhanh chóng với các mối nguy hại của môi trường. Với việc thí điểm dự án thành công, dự kiến công nghệ này sẽ được nhân rộng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nơi các cộng đồng địa phương đang phải đối mặt với những thách thức môi trường tương tự.

Dự án AQUAM là một trong 12 dự án thuộc chương trình hợp tác tài trợ Aus4Innovation, hỗ trợ để mở rộng các hoạt động đã được thử nghiệm nhằm giải quyết những thách thức hoặc tìm cơ hội mới trong nhiều lĩnh vực trên khắp Việt Nam. Các dự án được tài trợ chủ yếu tập trung

vào các lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, y tế và quản lý thiên tai và môi trường.

Khởi động vào năm 2018, Aus4Innovation là chương trình trị giá 16,5 triệu đô la Úc do Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT) và Cơ quan Khoa học quốc gia Australia (CSIRO) đồng tài trợ, CSIRO thực hiện với sự hợp tác chiến lược của Bộ Khoa học và Công nghệ của Việt Nam. Chương trình nhằm mục đích tăng cường hệ thống đổi mới sáng tạo của Việt Nam, chuẩn bị đón nhận các cơ hội liên quan đến ngành công nghiệp 4.0, đồng thời giúp hình thành chương trình đổi mới sáng tạo của Việt Nam trong khoa học và công nghệ.

Liên hệ:

Nguyễn Thị Hoàng Hà, Quản lý Chương trình Aus4Innovation, ha.nguyen@csiro.au



Ảnh: SNV

Việt Nam và Australia hợp tác giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa gạo

Australia và Việt Nam đang hợp tác thực hiện một sáng kiến mới tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhằm giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao chuỗi giá trị lúa gạo cho nông dân.

Sản xuất lúa gạo chiếm tới 50% phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam. Vì vậy, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực này đóng vai trò quan trọng trong việc giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu về biến đổi khí hậu.

Sáng kiến này nằm trong khuôn khổ chương trình Đối tác Mekong-Australia trị giá 232 triệu đô la Úc, kế thừa và phát huy thành công của dự án 'Sản xuất lúa bền vững và giảm phát thải khí nhà kính tại Việt Nam' (AgResults). Dự án AgResults thực hiện tại vùng Đồng bằng sông Hồng đã thành công trong việc giảm phát thải khí nhà kính trong trồng lúa với mức giảm 0,5 tấn/ha, đồng thời tăng năng suất và giảm đáng kể lượng nước sử dụng.

Sử dụng cơ chế tài chính dựa trên kết quả, sáng kiến mới này sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trong chuỗi giá trị lúa gạo. Đóng vai trò là các mắt xích chính yếu trong chuỗi sản xuất, tiếp thị và phân phối gạo, các doanh nghiệp sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh sản xuất lúa gạo lớn của vùng ĐBSCL.

Dự án dự kiến sẽ góp phần giảm 10% lượng phát

thải khí nhà kính trong lĩnh vực sản xuất lúa, tăng năng suất và cải thiện thu nhập cho khoảng từ 200.000 đến 300.000 nông hộ nhỏ tại ĐBSCL. Dự án sẽ giúp đạt được các mục tiêu của Nghị quyết 120 về sự phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu của ĐBSCL, Nghị định 06/2022/NĐ-CP về giảm phát thải khí nhà kính, và góp phần phát triển thị trường các-bon trong nước tại Việt Nam vào năm 2025.

Ngày 26/7/2022, tổ chức SNV - đối tác thực hiện dự án và Đại sứ quán Úc đã tổ chức hội thảo khởi động dự án tại thành phố Cần Thơ với sự tham gia của Cục trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lúa gạo. Các đại biểu tham gia hội thảo đã thảo luận về việc áp dụng mô hình AgResults tại vùng ĐBSCL, khả năng đóng góp của sáng kiến này trong việc nâng cao chuỗi giá trị lúa gạo cho người nông dân địa phương. Hội thảo khởi động dự án là hoạt động đầu tiên trong chuỗi các sự kiện tham vấn ở cấp trung ương và địa phương nhằm hoàn thiện thiết kế dự án và thu hút sự ủng hộ của các bên liên quan cho giai đoạn thực hiện dự án vào năm tới.

Liên hệ:

James Deane, Bí thư thứ hai, Đại sứ quán Australia, james.deane@dfat.gov.au

Agritechnica Asia Live 2022 – hướng tới nền nông nghiệp hiện đại ở Việt Nam

James Allan và Trần Nam Anh

Sự kiện Agritechnica Asia Live lần thứ hai được tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 24-26 tháng 8 năm 2022 do Bộ NN&PTNT và UBND thành phố Cần Thơ đồng cai tổ chức với chủ đề 'Cơ giới đồng bộ hướng tới nền nông nghiệp bền vững'. Sự kiện nhằm thúc đẩy cơ giới hóa bền vững thông qua giới thiệu các công nghệ và phương pháp mới nhất trong các hệ thống trồng trọt tại địa phương.

Sự kiện đã thu hút sự tham gia của hơn 4.000 nông dân cùng với hàng trăm doanh nghiệp, nhà khoa học và đại diện các ngành. Trọng tâm của sự kiện là một chuỗi các chương trình hội thảo giàu thông tin về các chủ đề đa dạng như cơ giới hóa trong sản xuất lúa gạo bền vững, sử dụng máy bay không người lái trong canh tác giúp giảm phát thải khí nhà kính và phiên thảo luận toàn thể về các bài học rút ra từ dự án 'Thu hẹp khoảng cách Năng suất Lúa gạo tại Châu Á và Giảm tác động tới Môi trường' (CORIGAP).

Bộ NN&PTNT và UBND thành phố Cần Thơ cũng tổ chức hội thảo tham vấn về việc thành lập Trung tâm cơ giới hóa nông nghiệp vùng ĐBSCL. Sau khi thành lập, Trung tâm sẽ cung cấp máy móc, thiết bị và dịch vụ nông nghiệp hiện đại cùng với dịch vụ đào tạo và hỗ trợ nông dân sử dụng máy móc phù hợp. Hoạt động của Trung tâm sẽ hỗ trợ quá trình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL theo hướng hiện đại hóa và phát triển bền vững.

Sự kiện bao gồm cả triển lãm máy móc và công nghệ nông nghiệp, cùng các sản phẩm và hệ thống sản xuất nông nghiệp bền vững.

Viện Lúa ĐBSCL đã tổ chức mô hình trình diễn thiết bị gieo hạt chính xác, máy bay không người lái phun thuốc trừ sâu và bón phân và các thiết bị thu hoạch hiện đại. Các giống lúa mới cũng được trưng bày cho đồng bào nông dân và chuyên gia tham khảo.

Trong bài phát biểu khai mạc Agritechnica Asia Live 2022, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan

đã nêu cao sự khéo léo và tinh thần ham học hỏi, chịu nghiên cứu kỹ thuật của nông dân Việt Nam để đạt được kết quả canh tác tốt nhất. Bộ trưởng cũng nhấn mạnh, cơ giới hóa sẽ giúp giảm chi phí sản xuất và lao động đầu vào, đồng thời nâng cao chất lượng, giá trị và tính bền vững của nông sản.

Chúng tôi xin chúc mừng Bộ NN&PTNT, đặc biệt là Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, đã tổ chức thành công sự kiện tầm cỡ khu vực này. Chúc mừng Viện Lúa ĐBSCL đã tổ chức các mô hình trình diễn thành công rực rỡ. Đây thực sự là một sự kiện bổ ích và thú vị cho nông dân địa phương và những người công tác trong ngành nông nghiệp, tạo thêm một bước đệm vững chắc cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên nông nghiệp hiện đại.



Ông James Allan, Tham tán Nông nghiệp và bà Nguyễn Khánh Minh, Cán bộ Chính sách cao cấp đại diện Văn phòng Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp tại Đại sứ quán Australia tham dự Agritechnica Asia Live 2022. Ảnh: ACIAR.

Liên hệ:

Văn phòng Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp,
Đại sứ quán Australia, agriculture.hanoi@dfat.gov.au

Nghiên cứu vấn đề thất thoát trong chuỗi giá trị cá tra

Chương trình nghiên cứu về thất thoát thực phẩm là một sáng kiến hợp tác giữa ACIAR và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Canada (IDRC) nhằm giải quyết vấn đề thất thoát thực phẩm toàn cầu. Thông qua hợp tác với các đối tác nghiên cứu tại các nước đang phát triển, chương trình sẽ góp phần xây dựng các giải pháp mới do chính các quốc gia này khởi xướng.

Một điểm mới của chương trình này là khuyến khích sự tham gia của các cơ quan và cá nhân chưa từng làm việc với ACIAR hay IDRC nhằm nâng cao hiểu biết về hệ thống thực phẩm một cách toàn diện, từ đó sáng tạo ra các giải pháp đột phá để giải quyết vấn đề thất thoát lương thực.

Trong số này, chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc nội dung cuộc trò chuyện với TS Nguyễn Văn Kiên về một trong 4 dự án đầu tiên thuộc chương trình nghiên cứu này - 'Thất thoát trong chuỗi giá trị cá tra ở lưu vực sông Mekong' (Việt Nam, Campuchia và Lào) (CS/2020/209). Dự án kéo dài 4 năm này dự kiến sẽ bắt đầu trong năm 2023, là nghiên cứu đầu tiên tập trung giải quyết vấn đề thất thoát lương thực trong ngành thủy sản giá trị cao này.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Kiên từng có thời gian dài công tác tại Đại học An Giang và có nhiều năm kinh nghiệm thực hiện các dự án quốc tế về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, tiếp cận theo hướng đa và liên ngành. Hiện tại, anh đang làm việc tại Australia với vai trò là giảng viên cao cấp (danh dự) tại trường Đại học Quốc gia Australia và là nghiên cứu viên cao cấp tại trường Đại học New England. Anh cũng là nhà nghiên cứu cấp cao của Viện Nghiên cứu Chính sách Nông nghiệp và Sức khỏe (HAPRI) - cơ quan chủ trì thực hiện dự án CS/2020/209.

Xin chào anh Kiên. Cảm ơn anh đã tham gia trò chuyện cùng ACIAR. Đầu tiên, xin anh hãy chia sẻ lý do nhóm dự án lựa chọn cá tra là đối tượng nghiên cứu chính cho vấn đề thất thoát thực phẩm?

Chúng tôi chọn cá tra vì đây là một ngành công nghiệp thủy sản lớn của Việt Nam với giá trị xuất khẩu hàng năm trị giá hơn 1 tỉ đô-la Mỹ, là sinh kế chính của rất nhiều nông hộ quy mô nhỏ và tạo thu nhập cho nhiều phụ nữ đang làm việc trong các nhà máy chế biến cá tra.

Các nghiên cứu trước đây về cá tra thường quan tâm đến vấn đề làm sao đạt được năng suất tối ưu để ra giá thành thấp nhất hoặc tìm ra thị trường để bán được giá cao nhất. Tuy nhiên, với tỉ lệ thất thoát trong ngành thủy sản ở Việt Nam hiện vẫn rơi vào khoảng 12%¹. Nếu chúng ta có thể giải quyết vấn đề thất thoát trong ngành cá tra, sẽ lập tức giúp giảm chi phí, dẫn tới giảm giá thành và tăng thu nhập cho bà con nông dân và doanh nghiệp. Đây là một lợi ích to lớn có thể đo đếm được.

Bên cạnh đó, với những tin hiệu phát triển đang diễn ra tích cực ở Campuchia và Lào, việc liên kết ba quốc gia để nghiên cứu sẽ góp phần phát triển ngành sản xuất cá tra của cả vùng sông Mekong một cách bền vững. Với kinh nghiệm của nước xuất khẩu cá tra hàng đầu trên thế giới, Việt Nam có thể giúp Lào và Campuchia xây dựng các chính sách phát triển bền vững, tránh tình trạng ba quốc gia sản xuất ồ ạt sẽ khiến ngành cá tra suy yếu và người chịu thiệt thòi nhiều nhất sẽ chính là các hộ nông dân nhỏ lẻ của cả ba nước.

Trọng tâm nghiên cứu của dự án sẽ là gì?

Trong dự án này, chúng tôi xác định thất thoát tại vùng nuôi chính là vấn đề lõi trong thất thoát thực phẩm ở ngành cá tra. Trong quá trình xây dựng dự án, chúng tôi đã tham vấn với rất nhiều chuyên gia nghiên cứu và các doanh nghiệp nuôi trồng chế biến thủy sản lớn tại vùng ĐBSCL. Họ cho rằng việc giống cá bố mẹ bị suy thoái có thể gây tỉ lệ chết ở cá giống lên tới 30%. Và môi trường ao nuôi và khu vực vùng nuôi không đạt chất lượng cũng có thể dẫn tới tỉ lệ thất thoát tương tự.

Vì vậy, tập trung giải quyết các vấn đề ở vùng nuôi sẽ là chìa khóa mở ra con đường phát triển bền vững cho ngành cá tra. Chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến cải thiện con giống, môi

¹<https://www.globalcoldchainnews.com/food-losses-in-vietnam-the-shocking-reality/>



Tiến sĩ Nguyễn Văn Kiển (đứng giữa) và các đồng nghiệp ở HAPRI. Ảnh do nhân vật cung cấp.

trường ao nuôi, quản lý chất lượng nguồn nước và nâng cao kiến thức và nhận thức của bà con nông dân.

Anh có thể chia sẻ thêm về các phương pháp nghiên cứu của dự án để đạt được mục tiêu như anh vừa nói trên?

Trước tiên, khi nghiên cứu cách cải thiện con giống, chúng ta phải tiếp cận theo hệ thống vì đây là bài toán của cả ngành thủy sản. Chúng tôi phải làm việc với các nhà hoạch định chính sách vì chính phủ và các bộ ngành quản lý các chương trình về giống. Chúng tôi cũng sẽ huy động sự tham gia của doanh nghiệp vì họ mới có đủ nguồn lực để thực hiện các chương trình cải thiện con giống. Sau cùng, chúng tôi phải làm việc với người nuôi vì nếu không giúp họ nâng cao hiểu biết và kỹ năng, họ sẽ mãi giữ tâm lý 'phòng thủ' và nuôi theo cách truyền thống, như thế sẽ không tạo ra được các thay đổi cần thiết ở vùng nuôi.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ sử dụng phương pháp dự báo (foresighting) bao gồm nhiều bước và mỗi bước đều có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan. Bước đầu tiên rất quan trọng là xác định các bên liên quan trong chuỗi giá trị, bao gồm người nuôi, doanh nghiệp, nhà quản lý, đơn vị xuất - nhập khẩu.... Chúng tôi mời họ tham gia vào các cuộc thảo luận với tư cách chuyên gia để lắng nghe các ý kiến, hiểu biết và dự báo của họ về ngành cá tra, từ đó các chuyên gia về foresighting của nhóm nghiên cứu sẽ áp dụng các phương pháp chuyên môn để chứng thực các dự báo của họ.

Chính nhờ quá trình làm việc có sự tham gia của các bên này, người nông dân, doanh nghiệp và cán bộ quản lý sẽ nắm được thông tin và các kịch bản dự báo, từ đó xây dựng kế hoạch của riêng họ. Sau thời gian nghiên cứu 3 năm, chúng tôi cũng sẽ cung cấp các bằng chứng cho thấy nếu giảm được thất thoát thì sẽ tăng được bao nhiêu phần trăm lợi nhuận cho doanh nghiệp và nông dân, để từ đó giúp họ đưa ra các quyết định tốt nhất.

Chúng tôi sẽ xây dựng kịch bản cho thấy các yếu tố như biến đổi khí hậu, dịch bệnh hay các biến động về thị trường có thể ảnh hưởng đến vấn đề

thất thoát trong thực phẩm ở cấp nông hộ và cả ngành cá tra như thế nào trong vòng 10 năm tới, từ đó cung cấp thông tin và bằng chứng cho các nhà hoạch định chính sách để họ xây dựng các chính sách phát triển ngành cá tra trong dài hạn.

Đây là dự án đầu tiên có cơ quan chủ trì thực hiện là một đơn vị nghiên cứu của Việt Nam, lại là một dự án vùng với sự tham gia của 3 nước. Anh đánh giá như thế nào về khả năng hợp tác giữa các cơ quan nghiên cứu trong dự án này?

Tôi đánh giá rất cao việc ACIAR bắt đầu thử nghiệm để các đối tác đến từ các nước đang phát triển làm cơ quan chủ trì dự án, chịu trách nhiệm về quan hệ đối tác với các quốc gia khác, trong đó có Australia.

Về mặt chuyên môn, chúng tôi rất tự tin vì các nhà khoa học người Việt của HAPRI và Đại học An Giang có hiểu biết rất sâu sắc và kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực sản xuất cá tra, lại có thêm sự hợp tác của các chuyên gia đầu ngành tại Australia về foresighting đối với các quần thể vật nuôi, về chuỗi giá trị và giới. Các nhà khoa học tại Việt Nam, Lào và Campuchia tham gia dự án này phần lớn có tuổi đời rất trẻ, đây sẽ là cơ hội học tập và phát triển nghề nghiệp rất tốt với họ.

Về quản lý và vận hành, đội ngũ cán bộ của HAPRI cũng đã thể hiện rất tốt khả năng lãnh đạo, xây dựng quan hệ đối tác và sự nhanh nhẹn, chủ động trong quản lý hành chính, tài chính. ACIAR cũng đã giúp chúng tôi tháo gỡ nhiều vướng mắc trong khâu vận hành để có thể tối ưu nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu.

Trong hợp tác nghiên cứu, chúng tôi đề cao sự tham gia và chú trọng đến các kiến thức bản địa. Chúng tôi xây dựng dự án hoàn toàn theo phương pháp 'từ dưới lên': chúng tôi đã thảo luận với nông dân, doanh nghiệp để xác định nhu cầu, hiểu biết và kinh nghiệm của họ và sử dụng kiến thức và kinh nghiệm của các cán bộ nghiên cứu trường Đại học An Giang để xây dựng để xuất dự án, sau đó mới kêu gọi sự tham gia đóng góp của các chuyên gia quốc tế. Đồng thời chúng tôi áp dụng phương pháp cùng thiết kế (co-design) để thiết kế dự án, triển khai và chia sẻ kết quả nghiên cứu trong tương lai. Chúng tôi xem các bên có liên quan như là chuyên gia của quá trình cùng thiết kế.

Tôi hy vọng dự án sẽ đạt được thành công trong mô hình thử nghiệm mới mẻ này và sẽ có thêm nhiều cơ quan nghiên cứu ở các nước đang phát triển trở thành tổ chức chịu trách nhiệm chính trong thực hiện các nghiên cứu do ACIAR và IDRC tài trợ trong tương lai.



Một cánh đồng lúa tại tỉnh Kiên Giang, tháng 6 năm 2022. Ảnh: Shona Wood, Đại học Queensland

Kết nối hộ nông dân sản xuất lúa gạo quy mô nhỏ với thị trường xuất khẩu cao cấp

Jaquie Mitchell, Shona Wood và Ali Akber. Dự án ACIAR: AGB/2019/153

1,5 triệu hộ nông dân sản xuất lúa gạo quy mô nhỏ tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) hiện đang cung cấp hơn một nửa tổng sản lượng lúa gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, họ vẫn phải phụ thuộc rất nhiều vào thương lái và gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp cận thị trường. Một dự án nghiên cứu mới kéo dài 4 năm do ACIAR và tập đoàn sản xuất và kinh doanh lúa gạo lớn của Australia là SunRice cùng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) sẽ giúp các hộ nông dân cải thiện tính bền vững trong sản xuất lúa gạo và kết nối họ với các thị trường xuất khẩu giá trị cao.

Gạo là lương thực chính và là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu trong nước, Việt Nam hiện là nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba trên thế giới. Thành tựu này có được là nhờ áp dụng các biện pháp thâm canh tăng vụ (từ hai đến ba vụ một năm). Tuy nhiên, việc sản xuất thâm canh này gây ra nhiều vấn đề như giảm lợi nhuận, giảm độ thuần và chất lượng gạo, đồng thời gây suy thoái đất và ô nhiễm môi trường.

Dự án 'Hoạch định và xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bền vững cho các nông hộ sản xuất quy mô nhỏ tại ĐBSCL' (AGB/2019/153) dưới hình thức PPP giữa ACIAR và Tập đoàn SunRice đã bắt đầu triển khai trong năm nay để thiết lập chuỗi giá trị lúa gạo cho năng suất cao, bền vững, có thể truy xuất nguồn gốc và đảm bảo chất lượng cho xuất khẩu ở ĐBSCL. Thông qua dự án này, các nông hộ sản xuất lúa gạo sẽ được hưởng lợi từ việc tiếp cận với các khách hàng của SunRice trên toàn cầu.

Mục tiêu của dự án phù hợp với các chính sách phát triển của Việt Nam trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất lúa gạo từ việc tăng sản lượng sang tập trung vào chất lượng nhằm mục tiêu xuất khẩu sang các thị trường cao cấp.

Tiến sĩ Jaquie Mitchell và đội ngũ chuyên gia đa ngành thuộc Đại học Queensland, Australia là đơn vị được ủy quyền hợp tác với các đối tác nghiên cứu của Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long thuộc Đại học Cần Thơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của hai tỉnh Đồng Tháp và An Giang và tập đoàn SunRice để triển khai dự án. Đặc biệt, SunRice có nhà máy xay xát và chế biến lúa gạo đặt tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Thúc đẩy áp dụng bộ quy chuẩn canh tác bền vững (SRP)

Dự án sẽ khuyến khích nhóm nông dân sản xuất lúa gạo áp dụng các tiêu chuẩn thực hành sản xuất bền vững với các chỉ số đo lường thuộc bộ quy chuẩn canh tác bền vững (SRP). Bộ quy chuẩn SRP giúp thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên hiệu quả và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho tất cả các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị lúa gạo.

Dự án sẽ sử dụng bộ tiêu chuẩn toàn diện trong sản xuất lúa gạo bền vững của SRP để đo lường tính bền vững nhìn từ góc độ kinh tế, xã hội và

môi trường. Thông qua việc áp dụng các tiêu chí sản xuất bền vững SRP và các thực hành khác liên quan đến sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu và tưới tiêu, dự án sẽ nghiên cứu định lượng các ưu thế cạnh tranh về sản xuất và chất lượng gạo và giá trị kinh tế. Chúng tôi hy vọng rằng kết quả dự án sẽ khuyến khích các nông hộ khác tiếp tục áp dụng hệ thống đánh giá và các phương thức sản xuất tương tự trong tương lai.

Các nhóm nông dân mà dự án đã phỏng vấn đều mong muốn được tìm hiểu các kỹ thuật mới về sản xuất và công nghệ sau thu hoạch giúp thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu giá trị cao của SunRice.

Dự án cũng sẽ tìm hiểu và đánh giá sự khác biệt giữa các nông hộ sản xuất nhỏ, các hợp tác xã khi thực hiện tiêu chí thực hành SRP so với những nông hộ không áp dụng tiêu chí này. Bên cạnh đó, dự án sẽ xác định các yếu tố thúc đẩy và cản trở nông dân áp dụng bộ tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật tối đa cho phép (MRLs) – một trong những yêu cầu bắt buộc của thị trường xuất khẩu cao cấp.

Xây dựng Trung tâm Tiên tiến

Trong khuôn khổ dự án, Tập đoàn SunRice sẽ thành lập một Trung tâm Tiên tiến về quy trình xay xát và công nghệ chế biến sau thu hoạch ở thị trấn Lấp Vò. Trung tâm Tiên tiến này trước hết sẽ là nơi để các cán bộ và sinh viên của trường



Các thành viên dự án đến từ Đại học Queensland, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Đại học Cần Thơ và Đại học An Giang tham quan Nhà máy SunRice Lấp Vò, tháng 6 năm 2022. Ảnh: SunRice

Đại học An Giang (ĐHQG-HCM) hợp tác, học hỏi, nghiên cứu và chia sẻ tri thức trong lĩnh vực xay xát lúa gạo. Trung tâm mở ra cơ hội được làm việc trong môi trường sản xuất thương mại phục vụ cho các thị trường xuất khẩu cao cấp, giúp nâng cao chất lượng công tác quản lý, xử lý và chế biến các sản phẩm lúa gạo dành cho thị trường xuất khẩu.

Dự án cũng sẽ góp phần nâng cao năng lực cho các nông hộ thông qua hợp tác với các trung tâm khuyến nông, Sở NN & PTNT và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở cấp độ nhóm nông dân và hợp tác xã, và thông qua làm việc với cán bộ trong dự án.

Nâng cao năng lực phân tích chuỗi giá trị

Dự án cũng sẽ xây dựng năng lực cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu trong việc phát triển các phương thức tiếp cận khác nhau trong phân tích chuỗi giá trị và đánh giá các giải pháp đề xuất. Đã có nhiều nghiên cứu và đánh giá sâu rộng về chuỗi giá trị lúa gạo ở ĐBSCL, nhưng các thay đổi thường diễn ra trong ngắn hạn và không phải sự cải tiến nào cũng được chuyển giao cho các hộ nông dân.

Dự án sẽ sử dụng cách tiếp cận có hệ thống trong quá trình xác định các vấn đề cơ bản ảnh hưởng đến hệ thống sản xuất, chế biến và tiếp thị cũng như đánh giá chính sách và các phương pháp can thiệp nhằm cải thiện chuỗi giá trị lúa gạo. Tất cả các bên trong chuỗi giá trị sẽ được nâng cao hiểu biết về tính bền vững, toàn diện của các chuỗi giá trị định hướng xuất khẩu.

Ngoài ra, sự tham gia của các trường đại học trong dự án sẽ tăng cơ hội cho sinh viên của các trường được đào tạo trong tất cả các mắt xích của chuỗi giá trị lúa gạo.

Các yếu tố xã hội

Dự án sẽ tiến hành phân tích và lồng ghép, nâng cao nhận thức về giới. Thông qua đó, dự án hy vọng sẽ chỉ ra được sự khác biệt trong trải nghiệm của nam giới và nữ giới khi họ tham gia vào hệ thống sản xuất bền vững theo định hướng của thị trường.

Bên cạnh đó, dự án cũng mong muốn tìm hiểu sâu hơn về ảnh hưởng của các yếu tố xã hội và các vấn đề trong quản trị trong việc áp dụng các phương thức sản xuất giúp nâng cao tính bền vững và tuân thủ MRLs nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của các thị trường của SunRice, bao gồm vai trò của hợp tác xã trong việc hỗ trợ nông dân thay đổi tập quán canh tác.

Các hoạt động của dự án đều lấy chất lượng là tiêu chí hàng đầu trong chuỗi giá trị lúa gạo – từ khâu chuẩn bị đất đến sản phẩm cuối cùng. Điều này sẽ giúp tất cả các bên liên quan cải thiện kết quả công việc của họ, đặc biệt là các hộ sản xuất nhỏ và cộng đồng của họ, đồng thời cũng rất tốt cho môi trường. Nhờ đó, hệ thống sản xuất bền vững và các mối quan hệ trong chuỗi giá trị sẽ vẫn được duy trì kể cả khi dự án đã kết thúc.

Liên hệ:

Giám đốc dự án: Tiến sĩ Jaquie Mitchell, Đại học Queensland, jaquie.mitchell@uq.edu.au

*Nông dân đang trồng thử nghiệm giống lúa do Viện Lúa ĐBSCL cung cấp.
Ảnh: Shona Wood (WQ).*

Thúc đẩy cơ chế hợp tác hiệu quả giúp phát triển ngành hải sản



Các nhà nghiên cứu về hải sản, các doanh nghiệp, nông dân nuôi hải sản và đại diện lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận vừa qua đã có buổi làm việc tại Ninh Thuận để bàn về hợp tác xây dựng chuỗi giá trị hải sản bền vững.

Hội thảo do Nhóm Tham vấn Kinh doanh Nông nghiệp của ACIAR (ARG) phối hợp với Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), Sở NN&PTNT Ninh Thuận, UBND huyện Ninh Hải, Công ty Cổ phần Đầu

tư Hải sản Việt Nam (HSVN), và Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 3 (RIA3) phối hợp thực hiện.

Nhóm Tham vấn Kinh doanh Nông nghiệp ACIAR (ARG) thành lập năm 2020, nhằm kết nối các công ty với các dự án của ACIAR, bao gồm các nhóm nghiên cứu, nông dân và các nhà hoạch định chính sách. Các thành viên ARG là những doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng hợp tác. Họ sẽ tham gia thảo luận các vấn đề mới nổi với các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách và hỗ trợ nghiên cứu để giải quyết những vấn đề này. Sự hợp tác này sẽ giúp đảm bảo rằng các nghiên cứu là thiết thực và có thể phục vụ thương mại hóa.

Hải sản có giá trị dinh dưỡng và dược liệu cao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, chúng đã bị khai thác quá mức trong môi trường tự nhiên và có nguy cơ tuyệt chủng. Hiện trên thị trường thế giới có hai loài hải sản chính là hải sản cát và hải sản Nhật Bản.

Tại Việt Nam, ACIAR đã hỗ trợ RIA3 hợp tác với Đại học Sunshine Coast, Đại học James Cook và Viện Thủy sản Quốc tế WorldFish thực hiện dự án nghiên cứu về phát triển nghề nuôi hải sản cát dựa vào cộng đồng trong 10 năm qua nhằm cải

thiện sinh kế cho nông dân và giúp đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng. Các nhà nghiên cứu của RIA 3, do TS Nguyễn Đình Quang Duy đứng đầu, đã làm chủ được công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm hải sản cát.

Các nhà nghiên cứu của RIA3 đã cải tiến quy trình nhân giống và nuôi hải sản cát để phục vụ thương mại hóa, đồng thời phát triển thành công mô hình và nuôi xen canh hải sản với các loài thủy sản khác nhằm cải thiện môi trường nuôi và gia tăng đáng kể thu nhập cho nông dân. Trong hợp tác với ARG, TS Duy và nhóm nghiên cứu mong muốn tìm ra cách thức hiệu quả để mang kết quả nghiên cứu của họ phục vụ cho thị trường và tăng cường kết nối nông dân với doanh nghiệp.

Tại hội thảo, ông Lê Huyền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, cho biết tỉnh đang nỗ lực cải thiện môi trường để các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh đầu tư vào sản xuất thủy sản.

Lãnh đạo tỉnh khuyến khích doanh nghiệp đầu tư theo chuỗi giá trị, nâng cao mối liên kết giữa nhà nông, nhà khoa học, nhà nước và doanh nghiệp.

Ông Lê Thanh Nhân, Tổng giám đốc Công ty Hải sản Việt Nam (HSVN) chia sẻ: Công ty muốn tạo thu nhập, việc làm ổn định cho hơn 3.500 hộ dân địa phương và đưa Ninh Thuận trở thành vựa sản xuất hải sản cát vào năm 2025.

HSVN là đơn vị đầu tiên đầu tư chiến lược xây dựng vùng nguyên liệu hải sản và nhà máy chế biến lớn nhất Đông Nam Á. Để khuyến khích nông dân địa phương nuôi hải sản cát, công ty cam kết thu mua toàn bộ sản phẩm với giá cố định để người nuôi an tâm về lợi nhuận.

Hội thảo này là một trong các sáng kiến của ARG nhằm củng cố liên kết các nghiên cứu phục vụ phát triển với thị trường và sau cùng là phục vụ lợi ích của nông dân và phát triển nông thôn.

Liên hệ:

TS Nguyễn Đình Quang Duy, Viện Nghiên cứu và Nuôi trồng Thủy sản 3, haisamduy@yahoo.com

Ông Đỗ Thành Lâm, Điều phối viên Nhóm tham vấn kinh doanh nông nghiệp, dolam63@gmail.com

Trồng cây bản địa giúp nâng cao sinh kế ở Tây Bắc

Lò Minh Đức, Doland Nichols và Heidi Zimmer
Dự án ACIAR: FST/2020/134

Một dự án do ACIAR hỗ trợ đang mở ra một cánh cửa mới giúp người nông dân Tây Bắc tăng thu nhập và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên thông qua nâng cao kiến thức và khả năng trồng các loài cây bản địa.

Giống như nhiều nước nhiệt đới, phần lớn các rừng trồng ở Việt Nam là các loài cây lâm nghiệp nhập nội nổi tiếng như keo, bạch đàn, thông và tếch. Tuy những loài này sinh trưởng nhanh, sản xuất ra khối lượng lớn gỗ dăm hoặc gỗ xẻ, nhưng chúng không có nhiều giá trị trong việc đảm bảo đa dạng sinh học.

‘Trong thế kỉ trước, rất nhiều diện tích rừng nhiệt đới của Việt Nam và các quốc gia nhiệt đới đang phát triển khác đã biến mất. Các khu rừng này từng có hàng trăm loài cây có giá trị rất lớn về đa dạng sinh học và tính hữu dụng, đặc biệt là trong xây dựng và sản xuất gỗ nguyên khối,’ TS Doland Nichols của trường đại học Southern Cross chia sẻ.

TS Doland là giám đốc của dự án ‘Các loài cây bản địa Việt Nam giúp cải thiện sinh kế’ (FST/2020/134)

do ACIAR tài trợ nhằm nghiên cứu khả năng trồng các loài cây bản địa có giá trị cao để tạo ra lợi nhuận và tăng cường đa dạng sinh học cho khu vực Tây Bắc.

‘Dự án này mở ra cơ hội cho các cộng đồng dân cư Tây Bắc – một trong những khu vực nghèo nhất Việt Nam – tìm hiểu khả năng trồng lại các loài cây bản địa trong hệ thống cảnh quan nông nghiệp để mang lại nguồn thu và các lợi ích khác cho người dân,’ TS Doland nói.

Trong dự án này, nông dân và cán bộ của Khu bảo tồn thiên nhiên Mường La được hỗ trợ tự sản xuất cây giống để bán và trồng trên đất của họ. Các giống cây bao gồm các loài cây gỗ bản địa có giá trị kinh tế cao và các loài cây ăn quả được chọn theo tiêu chí của nông dân – cho thu hoạch sớm và có người mua.

Nâng cao kiến thức về các loài gỗ bản địa

Khởi đầu dự án, nhóm chuyên gia đã tiến hành nghiên cứu cơ sở về một số loài cây gỗ trước đó ít người nghiên cứu. Cán bộ Khu Bảo tồn thiên nhiên Mường La và nông dân địa phương tham gia cùng các chuyên gia đánh giá nguồn vật liệu nhân giống, nghiên cứu các giai đoạn phát triển của cây (ví dụ như thời điểm cây ra hoa, kết trái và thu hạt) trong mối tương quan với các điều kiện tự nhiên, các điều kiện cho hạt nảy mầm và quy trình ươm cây giống. Nhờ công sức tập thể, dự án đã thu thập thông tin của 200 cây thuộc 39 loài cây bản địa.

Đến nay, dự án đã thu thập dữ liệu về 5 loài bản địa mục tiêu có giá trị lấy gỗ và bảo tồn, trong đó có 2 loài sắp nguy cấp theo Sách đỏ của IUCN là Du sam núi đất (*Keteleeria evelyniana*) và Pơ Mu (*Fokienia hodginsii*). 3 loài còn lại là Giổi xương (*Magnolia baillonii*), Tò hạp (*Altingia yunnanensis*) và Chắp tay bắc bộ (*Exbucklandia tonkinensis*).

Các hoạt động này cũng đã góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ Khu Bảo tồn thiên nhiên Mường La, trường Đại học Tây Bắc và nông dân địa phương trong việc nghiên cứu thực địa, điều tra và phân loại các loài thực vật và thực hiện các thí nghiệm nhân giống. Ngoài ra, các cán bộ tham gia còn được nâng cao kỹ năng quản lý dự án, thiết kế nghiên cứu và làm việc nhóm.

Giúp người dân tự tin phát triển sản xuất giống

Ngay từ đầu dự án, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy cần giúp người dân nâng cao khả năng quản lý chi tiêu trong gia đình để họ thực hành tiết kiệm tốt hơn và cải thiện sinh kế nông hộ. Sau khi tham dự các lớp tập huấn do dự án tổ chức, nông dân ở bản Ít và bản Chom Khâu đã hiểu được mục tiêu và cơ hội của việc sản xuất cây giống, kinh doanh vườn ươm. Từ đó, họ cũng quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động của tổ nhóm sản xuất.

Dự án đã hỗ trợ thành lập 2 tổ nhóm sản xuất cây giống tại bản Ít và bản Chom Khâu với sự ủng hộ và công nhận của chính quyền các xã Ngọc Chiến và xã Nậm Pấm, huyện Mường La. Cộng đồng địa phương bao gồm các hộ nông dân, cán bộ xã và cán bộ kiểm lâm đã tham gia các lớp tập huấn sản xuất cây giống chất lượng cao và vận hành vườn ươm cộng đồng. Hai tuần một lần, các cán bộ của Đại học Tây Bắc và Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc Việt Nam (FSCNWW) sẽ đến hướng dẫn cho 30 nông dân của 2 nhóm sản xuất

kỹ thuật thiết kế vườn ươm, sản xuất cây giống, kỹ năng ghép cây và quản lý nhóm.

‘Dự án đã thay đổi nhận thức của người dân về cây bản địa. Giờ đây, nông dân đã hiểu tại sao họ nên bảo vệ các loài cây bản địa của mình. Hơn nữa, người dân đã nắm được các kiến thức cơ bản về quá trình gieo ươm một số cây bản địa tại địa phương của mình,’ chị Lò Thị Kiều, cán bộ nghiên cứu của Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc Việt Nam, cho biết.

Ông Lò Văn Dân, trưởng nhóm sản xuất cây giống bản Ít chia sẻ: ‘Cần rất nhiều công sức mới ươm được cây gỗ giống bản địa. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được hướng dẫn đóng bầu để ươm giống như thế này.’

Thông qua các hoạt động này, các cán bộ của Trường Đại học Tây Bắc, Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc Việt Nam và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Mường La cũng đã được nâng cao kỹ năng làm việc với cộng đồng địa phương.

Dựa trên báo cáo của các cán bộ xã về kết quả của tổ nhóm sản xuất, lãnh đạo 2 xã đã có những thay đổi về chính sách phát triển nông lâm nghiệp của xã và quan tâm nhiều hơn đến việc phát triển cây trồng bản địa và cây ăn quả để nâng cao sinh kế cho người dân địa phương.



Nông dân bản Chom Khâu thực hành ươm giống cây gỗ bản địa. Ảnh: Lò Thị Kiều, Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc Việt Nam.

Liên hệ:

Giám đốc dự án: Phó Giáo sư J. Doland Nichols, Đại học Southern Cross, doland.nichols@scu.edu.au



Các nhà khoa học trẻ của VAFS đang đánh giá khả năng chống chịu bệnh chết héo trên cây keo lai ở giai đoạn vườn ươm.
Ảnh: Dự án cung cấp.

Giảm thiểu nguy cơ tổn thất rừng trồng do nấm bệnh tại Việt Nam

Lê Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Trần Thanh Trắng, Nguyễn Minh Chí,
Morag Glen và Caroline Mohammed
Dự án ACIAR: FST/2018/179

Các khu rừng trồng keo và bạch đàn có xuất xứ từ Úc tại khu vực Đông Nam Á hiện đang đối mặt với nguy cơ tổn thất nặng nề do nấm bệnh gây ra, điển hình là bệnh chết héo trên cây keo do nấm *Ceratocystis*. Bệnh này được ghi nhận lần đầu vào năm 2006 và nhanh chóng trở thành mối nguy hại lớn với các rừng trồng keo tại Đông Nam Á, gây thiệt hại cho hàng trăm ngàn hecta rừng trồng keo. Tại Việt Nam, nhiều rừng trồng đã ghi nhận mất đến 20% diện tích do bệnh chết héo gây ra.

Tổn thất do nấm bệnh gây ra trên rừng trồng có thể làm suy yếu nền kinh tế khu vực do rừng trồng các loài keo và bạch đàn là nguồn cung cấp nguyên liệu chính yếu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ của cả khu vực Đông Nam Á, với diện tích ước đạt trên 7 triệu ha. Riêng tại Việt Nam, tính đến 2021, cả nước có trên 2 triệu ha rừng trồng các loài keo và khoảng 300.000 ha rừng trồng các loài bạch đàn, trong đó có một nửa diện tích thuộc quyền sử dụng của các hộ nông dân nhỏ lẻ.

Trong bối cảnh đó, phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ keo sang bạch đàn không thể giải quyết triệt để vấn đề, do bạch đàn cũng có thể bị ảnh hưởng bởi nấm bệnh, chưa kể bạch đàn 'kén' đất hơn và cho năng suất kém hơn cây keo.

Như vậy, giải pháp quản lý nấm bệnh hiệu quả là phương án tối ưu để ứng phó với dịch bệnh và đảm bảo giá trị kinh tế của rừng trồng tại khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

Kết quả thực hiện dự án FST/2014/068 do ACIAR tài trợ đã xác định công tác chọn tạo các giống cây keo có khả năng chống chịu với bệnh chết héo là giải pháp quản lý nấm bệnh phù hợp với tình hình hiện tại. Trong khuôn khổ dự án này, Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp (IFTIB) thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu chọn giống keo lai có khả năng chống chịu với bệnh chết héo, do keo tai tượng có tính mẫn cảm với bệnh chết héo nên sẽ không phù hợp với những nơi đang có dịch bệnh. Hoạt động này cũng đã được đưa vào thành một phần của chương trình cải thiện giống mang tính hệ thống và dài hơi hơn của IFTIB.

Cũng trong khuôn khổ dự án FST/2014/068, các nhà khoa học đã xây dựng phương pháp sử dụng lá cây keo để đánh giá nhanh khả năng kháng bệnh chết héo. Tuy nhiên, để khẳng định tính hiệu quả của phương pháp này, các nhà khoa học vẫn cần thử nghiệm và đánh giá khả năng chống chịu của các giống kháng bệnh được lựa chọn theo phương pháp đánh giá nhanh này trong điều kiện tự nhiên. Dựa trên các kết quả khảo nghiệm trên hiện trường, các nhà khoa học mới có thể hoàn thiện quy trình để có thể chọn lọc giống kháng bệnh trên một số lượng mẫu lớn trong thời gian ngắn.

Dự án 'Quản lý các rủi ro về an toàn sinh học trong trồng rừng tại khu vực Đông Nam Á' (FST/2018/179) do ACIAR tài trợ cho Đại học Tasmania phối hợp với IFTIB thực hiện sẽ kế thừa các thành công và tiếp tục giải quyết các vấn đề cần nghiên cứu như đã được xác định trong dự án FST/2014/068 nói trên. Dự án mới này sẽ cung cấp công cụ và công nghệ về an toàn sinh học giúp ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển giao các kiến thức về an toàn sinh học cho các đơn vị nghiên cứu và sản xuất lâm nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả rừng trồng.



Trong khuôn khổ dự án mới này, các hoạt động được triển khai tại Việt Nam sẽ bao gồm: (1) chọn tạo và phát triển các giống keo lai có tính chống chịu với bệnh chết héo, (2) sàng lọc các giống bạch đàn có tính chống chịu cao với nấm bệnh và (3) phát triển nguồn nhân lực và củng cố các kiến thức về an toàn sinh học trong rừng trồng.

Tác động trực tiếp và dễ nhận thấy nhất từ các kết quả của dự án mới là giảm thiểu thiệt hại do nấm bệnh gây nên tại các rừng trồng keo và bạch đàn, ví dụ như bệnh chết héo hay bệnh đốm lá. Bên cạnh đó, thông qua việc áp dụng các phương pháp sàng lọc tính chống chịu ở giai đoạn vườn ươm trong chương trình chọn giống, dự án sẽ góp phần loại bỏ hoặc ngăn chặn khả năng nấm bệnh xâm hại các nguồn giống, hạn chế rủi ro bùng phát dịch bệnh.

Bên cạnh đó, việc thiết lập và phát triển mạng lưới hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực về an toàn sinh học cây trồng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác cảnh báo sớm về tác hại của các mối đe dọa tiềm ẩn trước khi chúng gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời nâng cao khả năng chuẩn đoán sớm các ảnh hưởng của nấm bệnh và đề ra các biện pháp giảm thiểu thiệt hại do nấm bệnh gây nên.

Liên hệ:

Caroline Mohammed, Đại học Tasmania,
caroline.mohammed@utas.edu.au

Morag Glen, Đại học Tasmania, morag.glen@utas.edu.au

Nguyễn Đức Kiên, Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, nguyen.duc.kien@vafs.gov.vn

Giải pháp tiết kiệm nước tưới và công lao động tại ĐBSCL

Brooke Kaveney, Jason Condon và Châu Minh Khôi.

Dự án ACIAR: SLAM/2018/144



Chuyến thăm của các nhà nghiên cứu của dự án FOCUS và cán bộ ACIAR Việt Nam ở khu thử nghiệm đồng ruộng, nơi cảm biến Chameleon được ứng dụng để tiết kiệm nước tưới cho cây trồng cạn trên nền đất lúa trong mùa khô. Ảnh: ACIAR.

Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra tình trạng xâm nhập mặn và thiếu nước tưới trầm trọng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Để thích ứng, việc tìm kiếm các phương pháp quản lý đất trồng và nước tưới cũng như giống cây trồng mới trong điều kiện hạn, mặn đang là ưu tiên hàng đầu của người nông dân tại khu vực ĐBSCL để cải thiện thu nhập.

Nông dân tại khu vực ĐBSCL đang phải đối mặt với những điều kiện bất lợi diễn ra thường xuyên hơn do biến đổi khí hậu trong những năm gần đây như hạn hán kéo dài, lượng mưa thay đổi thất thường và diện tích khu vực bị xâm nhập mặn gia tăng. Vì vậy, việc tìm kiếm giống cây trồng mới có khả năng sinh trưởng trong điều kiện thiếu nước tưới vào mùa khô là cần thiết cho nông dân tại khu vực.

Dự án 'Đa dạng cây trồng trên nền đất lúa trong điều kiện nhiễm mặn ở ĐBSCL, Việt Nam' là một dự án kéo dài 5 năm nhằm cung cấp cho nông dân các phương pháp quản lý đất phù hợp và giống cây trồng có giá trị kinh tế để thích ứng với

sự thay đổi về sản xuất do biến đổi khí hậu ở khu vực ĐBSCL.

Dự án đã tuyển chọn được một số giống cây trồng cho thấy tiềm năng phát triển trong những điều kiện thách thức kể trên. Bên cạnh đó, những thử nghiệm sử dụng cảm biến ẩm độ đất có tên gọi 'Chameleon' cho phép nông dân canh tác những loại cây trồng này với lượng nước ít hơn, đồng thời giảm được thời gian dành cho việc tưới tiêu. Chameleon còn có nghĩa là 'tắc kè hoa', có thể thay đổi màu sắc tùy theo điều kiện môi trường. Những cảm biến Chameleon này cũng có thể thay đổi màu sắc đèn cảm biến dựa trên ẩm độ đất đo được. Những màu sắc của cảm



Nông dân tại tỉnh Sóc Trăng sử dụng hệ thống Chameleon dạng thẻ (card) để kiểm tra thời gian tưới nước phù hợp cho cây trồng. Ảnh: ACIAR



Cảm biến Chameleon dạng wi-fi được ứng dụng trong thử nghiệm đồng ruộng tại tỉnh Sóc Trăng để đo ẩm độ đất. Ảnh: ACIAR

biến Chameleon thay đổi giúp cho nông dân biết được khi nào cây trồng cần được bổ sung thêm nước. Trong đó, màu xanh dương tương ứng với đất ẩm ướt – đủ nước cho cây trồng, màu xanh lá cây cho biết đất vẫn còn ẩm – không cần thiết bổ sung nước tưới ở giai đoạn này và màu đỏ cho biết đất đang khô – cần được tưới nước. Cảm biến ẩm độ đất Chameleon là một thiết bị dùng để theo dõi lượng nước trong đất, có chi phí tương đối thấp, dễ sử dụng do Virtual Irrigation Academy phát triển để giúp đỡ nông dân ở nhiều quốc gia trong việc quản lý nước tưới.

Nông dân ở khu vực ĐBSCL thường tưới nước hằng ngày cho cây trồng cạn. Với việc che phủ rơm rạ để giảm thiểu bốc thoát hơi nước kết hợp với cảm biến Chameleon để quản lý việc tưới tiêu, nông dân đã và đang tiết kiệm được lượng nước cần cung cấp cho cây trồng. Những thử nghiệm đồng ruộng của dự án FOCUS do các nhà nghiên cứu của Trường Đại học Cần Thơ thực hiện tại tỉnh Sóc Trăng đã cho thấy rằng việc tưới nước theo cảm biến Chameleon tiết kiệm hơn 40% lượng nước tưới so với các kỹ thuật tưới tiêu truyền thống. Điều này góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng nước tưới, lượng sản phẩm tạo thành cho mỗi lít nước được sử dụng và cho phép nông dân tiết kiệm tối đa nguồn nước quý giá trong suốt mùa khô.

Ông Trần Kim Sol, nông dân tại huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng cho biết ‘Nhờ được giới thiệu về cây trồng cạn và cảm biến ẩm độ đất Chameleon

từ phía dự án của ACIAR, tôi đã có thể tiếp tục canh tác trên nền đất lúa của mình trong 4 tháng mùa khô, thay vì phải bỏ trống ruộng và vất vả tìm kiếm một công việc ở nơi khác để kiếm thêm thu nhập’.

Những thí nghiệm tiếp theo sau đó được thực hiện tại Trường Đại học Cần Thơ cũng cho thấy kết quả tương tự, việc áp dụng cảm biến Chameleon giúp tiết kiệm đáng kể công lao động do không cần phải tưới mỗi ngày. Khi kết hợp tưới theo cảm biến Chameleon với che phủ rơm 7 tấn/ha để canh tác cây củ dền, việc tưới nước được thực hiện 6 ngày/lần tưới. Việc tiết kiệm công lao động cho phép nông dân có thêm nhiều thời gian cho những hoạt động khác.

Cán bộ sở NN và PTNT tại tỉnh Sóc Trăng rất ủng hộ tập huấn cho nông dân sử dụng Chameleon để canh tác cây trồng cạn kết hợp với che phủ đất và thực hành quản lý nước tưới hiệu quả. Những thử nghiệm ngoài đồng ruộng của dự án FOCUS đã chứng minh được rằng với việc áp dụng những phương pháp cải tiến thì những loại cây trồng có giá trị kinh tế có thể canh tác trong mùa khô, góp phần đa dạng hóa thu nhập nông hộ và cung cấp cho nông dân nhiều sự lựa chọn khi phải tiếp tục đối mặt với những thách thức của biến đổi khí hậu.

Liên hệ:

TS. Brooke Kaveney, Đại học Charles Sturt, bkaveney@csu.edu.au
 PGS. TS. Jason Condon, Đại học Charles Sturt, jcondon@csu.edu.au
 PGS. TS. Châu Minh Khôi, Đại học Cần Thơ, cmkhoi@ctu.edu.vn

Tín hiệu tốt từ thị trường tiêu thụ dê ở miền trung Việt Nam

Nguyễn Hữu Văn, Nguyễn Xuân Bá, Lê Văn Nam
Dự án ACIAR: LS/2017/034

Một dự án nghiên cứu do ACIAR tài trợ đang tìm kiếm và nâng cao cơ hội tăng thu nhập cho các hộ chăn nuôi dê quy mô nhỏ tại Lào hướng tới thị trường tiêu thụ đang phát triển mạnh mẽ tại khu vực miền Trung của Việt Nam.



Trại nhốt dê nhập từ Lào về của một thương lái ở tỉnh Nghệ An.
Ảnh: Lê Văn Nam, Đại học Nông lâm Huế

Kết quả khảo sát ban đầu về thị trường thịt dê ở miền Trung Việt Nam

Khảo sát với các tác nhân trong chuỗi giá trị thịt dê là một trong những hoạt động chính của dự án 'Hệ thống sản xuất và thị trường dê ở Lào và Việt Nam' (LS/2017/034) do Đại học New England chủ trì. Trường Đại học Nông Lâm Huế và Viện Chăn nuôi tham gia hoạt động khảo sát, trong đó tập trung vào phân tích chuỗi cung ứng dê từ Lào về Việt Nam.

Mục tiêu của khảo sát là nâng cao hiểu biết về các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu và giá dê ở Lào và Việt Nam, và các chuỗi giá trị liên kết, từ đó nhóm nghiên cứu sẽ đánh giá các cơ hội, hạn chế và đưa

ra các giải pháp giảm thiểu rủi ro thị trường và nâng cao cơ hội tiếp thị cho thịt dê nhập từ Lào sang Việt Nam.

Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022, các cán bộ nghiên cứu của Đại học Nông Lâm Huế đã thực hiện khảo sát với các tác nhân trong chuỗi giá trị thịt dê ở 5 tỉnh miền trung bao gồm: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng. Tổng số 17 người buôn bán dê, 3 lò mổ, 54 chủ nhà hàng thịt dê và 258 người tiêu dùng ở 5 tỉnh đã được phỏng vấn. Các dữ liệu khảo sát này đã được quản lý bằng phần mềm Commcare và sẽ được phân tích sâu để làm rõ mục tiêu nghiên cứu của dự án.

Kết quả khảo sát ban đầu cho thấy thị trường tiêu thụ thịt dê có sự khác biệt giữa các tỉnh khảo sát. Cụ thể, tại Nghệ An, Hà Tĩnh và Đà Nẵng, các nhà hàng chủ yếu tiêu thụ dê lai (dê Boer hoặc dê Bách Thảo lai với dê cỏ) – chiếm tỷ lệ từ 90–100% số lượng nhập của các nhà hàng. Trong khi đó, tại Quảng Bình và Quảng Trị, các nhà hàng thịt dê chủ yếu tiêu thụ dê Lào (dê nhập từ Lào) chiếm tỷ lệ 80–90% số lượng tiêu thụ của các nhà hàng. Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, thị trường tiêu thụ thịt dê bao gồm cả dê lai và dê nhập từ Lào, trong đó dê Lào chiếm khoảng 30–40% số lượng dê tiêu thụ tại các nhà hàng.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thịt dê của các nhà hàng, ở mỗi tỉnh đều có các thương lái trung gian thu gom và cung ứng dê cho các nhà hàng. Nguồn cung dê được các thương lái địa phương lựa chọn dựa trên nhu cầu của các nhà hàng,



Nhà hàng thịt dê ở thành phố Huế tập nập trở lại sau đại dịch COVID-19. Ảnh: Lê Văn Nam, Đại học Nông lâm Huế

trong đó có 3 nguồn chính gồm: 1) Dê thu mua từ các thương lái lớn ở các tỉnh phía nam (Đồng Nai, Ninh Thuận, Bình Phước); 2) Dê nhập từ Lào về thông qua các thương lái nhập dê tại thị trấn Lao Bảo, Quảng Trị. 3) Dê được thu gom mua từ các hộ nuôi dê tại địa phương.

Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng lớn đến thị trường dê ở miền Trung Việt Nam

Kết quả khảo sát các tác nhân chính trong chuỗi giá trị dê đã cho thấy tác động của đại dịch COVID-19 đối với chuỗi cung ứng dê ở miền Trung Việt Nam. Theo những người buôn bán dê và các nhà hàng thịt dê đã khảo sát, hoạt động kinh doanh của họ đã chịu ảnh hưởng lớn trong suốt 2 năm xảy ra đại dịch.

Một chủ nhà hàng thịt dê lớn tại Hà Tĩnh cho biết, nhà hàng đã phải đóng cửa 3 lần trong 2 năm 2020 và 2021 và phải hoạt động cầm chừng trong 2 năm xảy ra COVID-19, lượng khách hàng ăn tại nhà hàng giảm từ 50–70%.

Kết quả khảo sát với người tiêu dùng cho thấy, thịt dê ít được mua về để chế biến các món ăn trong gia đình, chủ yếu phục vụ cho nhu cầu ăn uống của khách hàng tại các nhà hàng. Vì vậy, khi chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế tập trung đông người trong thời gian xảy ra đại dịch COVID-19, hoạt động của

các nhà hàng thịt dê nói riêng và hoạt động buôn bán dê nói chung đã chịu ảnh hưởng rất lớn.

Một người buôn dê ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh chia sẻ doanh thu từ buôn bán dê của gia đình anh đã giảm khoảng 70% trong 2 năm xảy ra COVID-19.

Thị trường tiêu thụ thịt dê ở miền Trung phục hồi sau đại dịch COVID-19

Tuy thị trường tiêu thụ thịt dê bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, nhưng ngay sau khi đại dịch được khống chế, các biện pháp hạn chế phòng dịch được nới lỏng, thị trường tiêu thụ thịt dê đã có sự phục hồi mạnh trở lại.

Theo các chủ nhà hàng được khảo sát, số lượng người tiêu dùng đến ăn tại các nhà hàng đã đạt mức bình thường như trước khi xảy ra đại dịch. Hoạt động kinh doanh trở lại của các nhà hàng thịt dê cũng đã thúc đẩy chuỗi cung ứng dê hoạt động sôi nổi trở lại, các thương lái thu gom dê đã tăng quy mô nhập dê từ nhiều nguồn khác nhau để phục vụ nhu cầu hiện tại của các nhà hàng thịt dê, trong đó có nguồn cung dê nhập từ Lào (dê Lào). Đây là một tín hiệu tốt để thúc đẩy thị trường tiêu thụ cho người chăn nuôi dê quy mô nhỏ ở Việt Nam và Lào.

Liên hệ:

Giáo sư Stephen Walkden-Brown, Đại học New England, swalkden@une.edu.au

Tin tức cựu sinh: Các bước tiến trong sự nghiệp

Hãy cùng chúng tôi chúc mừng các gương mặt cựu sinh thân quen với các bước phát triển quan trọng trong thời gian qua.



PGS TS Nguyễn Hữu Văn phát biểu tại lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Đại học Nông lâm Huế.

PGS TS Nguyễn Hữu Văn

TS Nguyễn Hữu Văn nhậm chức Hiệu phó Trường Đại học Nông lâm Huế trong năm 2022. Trước đó, anh là Trưởng Khoa Chăn nuôi và Thú y.

TS Văn đã tham gia vào các dự án do ACIAR tài trợ 'Cải thiện sản xuất bò thịt ở miền Trung Việt Nam' (2005) và 'Các hệ thống trồng trọt và chăn nuôi ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam' (2007). Năm 2010, anh nhận học bổng John Dillon và tham gia khóa đào tạo phát triển kỹ năng lãnh đạo tại Australia.

Hiện TS Văn là điều phối viên quốc gia của dự án 'Các hệ thống chăn nuôi và tiếp thị dê ở Lào và Việt Nam'.

TS Văn từng chia sẻ rằng việc tham gia các dự án do ACIAR tài trợ và các chương trình nâng cao năng lực của ACIAR là nguồn cảm hứng rất lớn và đã giúp anh phát triển sự nghiệp. Xin chúc mừng TS Văn!



TS Nguyễn Thị Bình (đầu tiên từ phải sang) tham dự Hội nghị Khoa học Đất Australia - Newzealand.

TS Nguyễn Thị Bình

TS Nguyễn Thị Bình đã hoàn thành chương trình tiến sĩ về đánh giá các yếu tố về môi trường, kiểu gen và dinh dưỡng ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng tỏi tại Đại học Queensland vào tháng 7, 2022. Hiện chị đã quay lại công tác tại Viện Dược liệu. Trước khi du học tại Australia, TS Bình đã tham gia dự án ‘Nâng cao vai trò và thu nhập của người phụ nữ trong sản xuất an toàn, sử dụng và phát triển thị trường rau bản địa ở Việt Nam và Australia’, ‘Xây dựng các hệ thống sản xuất rau bền vững, lợi nhuận cao ở Tây Bắc Việt Nam và Australia’ và ‘Xây dựng hệ thống sản xuất – kinh doanh rau bền vững và hiệu quả khu vực Tây Bắc Việt Nam’.

‘Việc làm tiến sĩ ở Australia, đặc biệt là tại Đại học Queensland đã mang đến cho tôi cơ hội tốt nhất để mở mang, củng cố tri thức và kỹ năng nghiên cứu. Trong gần 5 năm ở Australia, tôi đã có thêm rất nhiều bạn bè và khám phá văn hóa Australia. Australia là quê Hương thứ hai của tôi. Tôi rất biết ơn ACIAR đã mang đến cho tôi cơ hội tuyệt vời được đến Australia học tập,’ TS Bình hạnh phúc chia sẻ.

Nghiên cứu sinh Phạm Kiều My

Nghiên cứu sinh Phạm Kiều My: Với học bổng John Allwright của ACIAR, Kiều My đã hoàn thành chương trình thạc sĩ tại Đại học Tasmania với thành tích cao. Nhờ đó, My đã tiếp tục nhận được học bổng tiến toàn phần của trường để hợp tác với các chuyên gia Australia trong dự án ‘Nghiên cứu về khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng trung tính carbon trong ngành chăn nuôi vào năm 2030.’

My muốn trở thành một nhà kinh tế nông nghiệp. Cô thích công tác nghiên cứu vì được liên tục học hỏi những cái mới và tinh thần hợp tác tuyệt vời giữa các nhà nghiên cứu

‘Điều tuyệt vời nhất mà tôi học được khi ở Australia là luôn sẵn sàng đặt câu hỏi. Mọi người ở đây rất thân thiện và thực sự quan tâm đến thành công của bạn. Tôi đã liên hệ với nhiều người mà tôi chưa từng gặp trước đây để nhờ họ hỗ trợ và họ đã phản hồi bằng sự quan tâm và nhiệt tình. Nếu họ không biết câu trả lời, họ sẽ giới thiệu tôi với người khác có thể biết. Nhờ có nhiều cuộc thảo luận với những người cùng sở thích, tôi đã hoàn thành luận văn của mình nhanh hơn nhiều so với việc tự mình làm tất cả.’



My tận hưởng sự thanh bình ở Australia.



ACIAR Learn: Các khóa học trong năm 2023

ACIAR Learn là chương trình học trực tuyến do ACIAR cung cấp nhằm tăng cường năng lực cho các nhà nghiên cứu nông nghiệp tại các nước đang phát triển.

Chương trình được thử nghiệm lần đầu tiên vào tháng 11 năm 2021 trước khi triển khai vào tháng 4 năm 2022. Sau 6 tháng triển khai, chương trình đã hỗ trợ 119 học viên, đạt tỷ lệ hài lòng 95% và tỷ lệ hoàn thành 74% trong tất cả các khóa học.

Chúng tôi muốn chia sẻ với bạn một số khóa học sắp tới trong ACIAR Learn vào năm 2023, cùng với mốc thời gian để bạn cân nhắc đăng ký.

Để biết thêm thông tin về ACIAR Learn, vui lòng truy cập: <https://www.aciar.gov.au/aciarlearn>

TÊN KHÓA HỌC	THỜI GIAN	NHÓM ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU	MÔ TẢ KHÓA HỌC
Nhập môn các Phương pháp Nghiên cứu	23/1 – 10/3	Các nhà nghiên cứu trẻ	Học viên sẽ biết các phương pháp nghiên cứu khác nhau và đánh giá các phương pháp tốt nhất cho nghiên cứu hiện tại của họ.
Quản lý dự án nghiên cứu	23/1 – 10/3	Các nhà nghiên cứu cao cấp	Ngoài khoa học, việc thực hiện thành công một dự án nghiên cứu đòi hỏi nhiều kỹ năng cốt lõi. Khóa học này sẽ giúp học viên mô tả các nguyên tắc chính của quản lý hiệu quả và có trách nhiệm đối với các dự án nghiên cứu, hiểu các thuật ngữ và quy trình chính, đồng thời xác định các công cụ hỗ trợ quản lý hiệu quả các dự án ACIAR.
Viết học thuật	30/1 – 17/3	Cựu sinh	Học viên hiểu các yếu tố chính của văn bản học thuật và khám phá các công cụ và kỹ thuật để nâng cao kỹ năng viết học thuật.
Tư duy phản biện	6/3 – 7/4	Cựu sinh	Tư duy phản biện rất cần thiết để trở thành một nhà nghiên cứu hiệu quả. Khóa học này sẽ cung cấp cho người tham gia sự hiểu biết về các thành phần chính của tư duy phản biện và cách họ có thể áp dụng các kỹ năng tư duy phản biện trong nghiên cứu của mình.

Nghiên cứu thực địa	6/3 – 21/4	Các nhà nghiên cứu trẻ	Có nhiều cách tiếp cận và nhiều yếu tố cần xem xét khi thực hiện nghiên cứu trên thực địa. Khóa học này sẽ tìm hiểu sự khác biệt trong các cách tiếp cận và xác định những điều bạn có thể cần cân nhắc khi thực hiện công việc thực địa.
Quản lý hành chính trong nghiên cứu	6/3 – 21/4	Các nhà nghiên cứu cao cấp	Dựa trên khóa học quản lý dự án nghiên cứu, khóa học này mang đến cho học viên cơ hội nghiên cứu sâu hơn về các kỹ năng và công cụ có thể áp dụng để quản lý các dự án nghiên cứu hiệu quả hơn.
Tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu	27/3 – 28/4	Cựu sinh	Khi các thách thức về hệ thống lương thực, thực phẩm của thế giới ngày càng trở nên phức tạp, các giải pháp cho những thách thức này cần được tạo ra trên nhiều lĩnh vực và lĩnh vực chủ đề khác nhau. Áp dụng các phương pháp tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu giúp kích hoạt tư duy hệ thống nhằm giải quyết các thách thức một cách toàn diện. Khóa học này sẽ giúp học viên xác định rõ giá trị gia tăng của các phương pháp tiếp cận liên ngành đối với nghiên cứu, so sánh đối chiếu với thực tiễn trước đây, xác định các cách tiếp cận liên ngành có thể được lồng ghép vào các dự án nghiên cứu và phát triển một kế hoạch hành động cá nhân và một danh sách kiểm tra trong quá trình áp dụng các phương pháp này.
Tác động Chính sách	24/4 – 9/6	Cựu sinh	Ứng dụng kết quả nghiên cứu trong đời sống thực tế là một bước thiết yếu trong việc biến khoa học thành hành động. Khoa học cung cấp thông tin cho công tác chính sách là một cách để đạt được kết quả như vậy. Khóa học này sẽ giúp học viên phát triển một cách tiếp cận trong tác động chính sách, cùng sự hiểu biết về vai trò của các thể chế và chính trị trong quá trình xây dựng chính sách và cách sự thay đổi diễn ra trong các tổ chức nghiên cứu nông nghiệp.
Bình đẳng Giới trong Nghiên cứu	24/4 – 9/6	Các nhà nghiên cứu trẻ	Giới thiệu về các nguyên tắc cốt lõi của việc áp dụng cách tiếp cận bình đẳng giới cho các dự án nghiên cứu.
Bình đẳng Giới trong Lãnh đạo Nghiên cứu	24/4 – 9/6	Các nhà nghiên cứu cao cấp	Nâng cao hiểu biết của học viên về cách áp dụng các phương pháp tiếp cận bình đẳng giới để thực hiện nghiên cứu và lãnh đạo các nhóm thực hiện nghiên cứu.
Kỹ năng xây dựng đề xuất dự án	1/5 – 2/6	Cựu sinh	ACIAR và một số tổ chức nghiên cứu nông nghiệp quốc tế khác thực hiện nghiên cứu thông qua các đối tác. Do đó, khả năng phát triển một đề xuất nghiên cứu có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đạt được sự hợp tác trong các dự án nghiên cứu. Trong khóa học này, học viên sẽ hiểu và áp dụng các chiến lược để: hình thành ý tưởng dự án và xác định cơ hội tài trợ; xác định các yêu cầu tài trợ cụ thể, thành lập một nhóm dự án và xác định các mục tiêu và hoạt động chung của dự án; và cấu trúc và viết bản đề xuất dự án rõ ràng và hiệu quả.

Liên hệ:

Kate Turner- Mann, Giám đốc Chương trình Nâng cao năng lực ACIAR, Kate.Turner-Mann@aciarc.gov.au

Phỏng vấn chuyên gia nghiên cứu

TS Châu Minh Khôi là Phó Hiệu trưởng Trường Nông nghiệp, Đại học Cần Thơ. Anh đã tham gia nhiều dự án do ACIAR tài trợ tại Việt Nam về các giải pháp quản lý đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp bền vững dưới các điều kiện tự nhiên khác nhau. Anh cũng là cựu sinh học bổng John Dillon của ACIAR.

Xin chào anh Khôi! Anh bắt đầu làm việc với ACIAR từ khi nào?

Tôi gắn bó với ACIAR kể từ năm 2011 khi tham gia dự án CLUES¹, sau đó tới dự án lúa tôm² và bây giờ là dự án FOCUS³. Tôi thấy các dự án của ACIAR luôn có tính kế thừa và phát huy hiệu quả quan hệ hợp tác giữa các nhà khoa học Úc-Việt để giải quyết các vấn đề của nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thích ứng với BĐKH.

Điều gì khiến anh ấn tượng khi tham gia vào các dự án của ACIAR?

Các dự án có rất nhiều chuyên gia ở các lĩnh vực khác nhau tham gia và cùng hướng tới một mục tiêu chung là mang lại thu nhập tốt hơn cho nông



Từ phải sang trái: TS Châu Minh Khôi, nông dân Trần Kim Sol và bà Nguyễn Thị Thanh An, Trưởng Đại diện ACIAR tại Việt Nam thu hoạch củ đến trồng trên nền đất nhiễm mặn, Tháng 3, 2022. Ảnh: ACIAR.

¹Dự án 'Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sử dụng đất ở đồng bằng sông Cửu Long: sự thích ứng của các hệ thống canh tác trên nền lúa' (SMCN/2009/021)

²Dự án 'Nâng cao tính bền vững của hệ thống lúa - tôm' (SMCN/2010/083)

³Dự án 'Đa dạng cây trồng trên nền đất lúa trong điều kiện nhiễm mặn ở ĐBSCL, Việt Nam' (SLAM/2018/144)

dân và phát triển nông nghiệp bền vững. Nhờ vậy, chúng tôi có rất nhiều cơ hội học tập và phát triển nghề nghiệp.

Với một nhóm chuyên gia đa ngành như vậy, các dự án của ACIAR hướng tới xây dựng các giải pháp tổng thể thay vì chỉ tập trung vào một chuyên môn hay kỹ thuật đơn lẻ.

Các dự án do ACIAR hỗ trợ cũng luôn hướng tới phát triển chuỗi giá trị, thị trường cho nông sản và khuyến khích sự tham gia của nhiều bên liên quan, đặc biệt là phụ nữ.

Điều quan trọng nhất mà anh thu nhận được khi làm việc cùng ACIAR là gì?

Đó chính là được làm việc trong một tập thể đa dạng, bao gồm các chuyên gia đa ngành của Úc và Việt Nam và các cơ quan quản lý nông nghiệp ở địa phương. Trước đây, khi làm nghiên cứu, tôi thường chỉ tập trung vào đối tượng đất và cây trồng và hợp tác với nông dân mà thiếu đi sự hợp tác với các cơ quan này. Các dự án của ACIAR đã tạo cơ hội thúc đẩy hợp tác giữa nhà khoa học, nông dân và các cơ quan quản lý.

Tôi đã nỗ lực để kết nối tốt hơn với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và học cách quản lý một nhóm làm việc đa ngành, trong đó có rất nhiều chuyên gia quốc tế. Tất cả những điều này khiến tôi thấy mình dày dặn kinh nghiệm hơn và tạo ra sự khác biệt cho bản thân.

Tôi rất tự hào vì có được sự gắn kết sâu sắc với ACIAR và sự cam kết trong mối quan hệ hợp tác với các đối tác Úc. Sau khi mỗi dự án kết thúc, chúng tôi vẫn tiếp tục thảo luận ý tưởng và lại cùng nhau xây dựng các dự án mới.

Nếu chọn một từ để miêu tả cảm xúc của anh khi làm việc với ACIAR, đó sẽ là từ gì?

Inspired! (Được truyền cảm hứng) Nhờ làm việc với một nhóm đa dạng như vậy, tôi thấy mình được học thêm điều mới mỗi ngày, được kích thích để trở nên sáng tạo hơn và luôn cố gắng để hướng cả nhóm đạt được mục tiêu chung.

Anh có thể chia sẻ các kết quả nghiên cứu trong dự án FOCUS khiến anh thấy hứng thú nhất đến thời điểm này?

Chúng tôi đã tìm ra được củ dền là loại cây trồng trên cạn có thể thích ứng với hạn mặn và mang lại giá trị kinh tế cho nông dân và vẫn đang tiếp tục tìm hiểu các đối tượng cây trồng mới.

Chúng tôi cũng đã nghiên cứu phương pháp quản lý đất bằng rơm rạ nhằm mục tiêu giảm tác động của hạn mặn. Phương pháp ủ rơm tuy không mới nhưng việc chứng minh khả năng giảm tác động hạn mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu thì khá mới và tính hiệu quả đang được chứng minh khá rõ.

Và chúng tôi cũng đã có được công cụ đơn giản để hướng dẫn nông dân sử dụng nhằm tiết kiệm nước tưới, nhất là trong mùa khô khi tình trạng thiếu nước tưới diễn ra nghiêm trọng.

Anh có thể chia sẻ với độc giả ACIAR các kế hoạch anh đang ấp ủ?

Dự án FOCUS hiện mới đi nửa chặng đường nhưng đã có rất nhiều ý tưởng được phát triển từ nền tảng của dự án này. Mới đây, nhóm nghiên cứu của trường Đại học Cần Thơ và Đại học Charles Sturt đã nhận được một khoản đầu tư từ một doanh nghiệp Úc để đánh giá phát thải các-bon và khả năng lưu trữ các-bon trong các hệ thống canh tác do FOCUS phát triển, đồng thời nghiên cứu cách thức tham gia vào thị trường carbon thế giới thông qua hợp tác với các công ty Úc.

Chúng tôi cũng sắp thực hiện một dự án do GIZ tài trợ để tập huấn cho nông dân về sử dụng đất bền vững. Chúng tôi sẽ sử dụng các phương pháp đã được thử nghiệm trong FOCUS để tập huấn cho các cán bộ địa phương ở các địa bàn khác và họ sẽ tiếp tục hướng dẫn lại cho các nông dân địa phương.

Trong công tác quản lý các hoạt động nghiên cứu của Trường Nông nghiệp, tôi cũng sẽ phát huy tối đa thế mạnh đa ngành của Đại học Cần Thơ. Ví dụ, trong một dự án hợp tác với Đức về phát triển vùng trồng lúa hữu cơ, chúng tôi đang làm việc với nhóm nghiên cứu kinh tế xã hội của trường Đại học Cần Thơ để nghiên cứu về các điều kiện kinh tế, xã hội của vùng sẽ phát triển lúa gạo hữu cơ.

Anh có thể chia sẻ thêm về những điều học bổng John Dillon đã mang lại cho anh?

Tôi cảm thấy mình rất may mắn vì được chọn tham gia học bổng John Dillon. Điều quan trọng nhất tôi thu được là học kỹ năng lãnh đạo và quản lý. Cũng trong thời gian sang Úc theo học bổng này, tôi đã được kết nối với TS Jason Condon và cùng nhau xây dựng dự án FOCUS. Tôi thấy mình giống như một hạt mầm được ACIAR vun trồng vậy.

ACIAR rất chú trọng đến việc xây dựng năng lực cho các nhà nghiên cứu và tôi cũng xem việc đi dất, hỗ trợ các nhà nghiên cứu trẻ phát triển năng lực là một nhiệm vụ quan trọng của mình. Ba nhà nghiên cứu trẻ đang tham gia dự án FOCUS cũng đã nhận được các quỹ hỗ trợ nhỏ để tiếp tục nghiên cứu về các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường gắn với dự án này.

Hoạt động yêu thích của anh khi có thời gian rảnh rỗi là gì?

Tôi thích cỏ cây, tự nhiên từ nhỏ. Khi có thời gian, tôi sẽ tìm đến các vùng biển vẫn còn cảnh quan nguyên sơ để tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên.



Phỏng vấn nông dân

Xin chào chú Sol! Chú có thể giới thiệu bản thân với độc giả ACIAR được không?

Tôi tên Trần Kim Sol, nhà ở Ấp Nước mặn 2, xã Long Phú, huyện Sóc Trăng. Tôi là người Khmer. Tôi rất vui vì xã Long Phú đã chọn ruộng nhà tôi và mời tham gia khi dự án mới bắt đầu xuống làm việc với xã từ năm 2020.

Điều chú thích nhất khi tham gia dự án ACIAR là gì?

Trước đây, mỗi năm tôi trồng hai vụ lúa – vụ 1 từ tháng 5 tới tháng 9, vụ 2 từ tháng 10 tới tháng 2 năm sau thu hoạch, rồi để ruộng bỏ không do xâm hạn mặn. Nếu tôi cố trồng vụ 3 thì sẽ bơm nước mặn lên làm ruộng nhiễm mặn và ảnh hưởng tới 2 vụ còn lại. Thêm nữa, giờ các con tôi đã đi Bình Dương làm thuê hết, nên tôi vừa thiếu người để làm 3 vụ lúa, vừa phải dành thời gian để chăm sóc cháu ngoại.

Dự án đã hướng dẫn tôi chuyển đổi cây trồng, trồng hoa màu như củ dền, bắp, dưa hấu thay cho trồng lúa. Trồng hoa màu khỏe hơn trồng lúa rất nhiều, tôi có thời gian đưa cháu đi học, lại có thêm thu nhập cho gia đình.

Trước đây tôi cũng đã học theo bạn bè trồng hoa màu trên đất ruộng nhưng mới chỉ trồng bắp và đậu xanh. Dự án giới thiệu thêm củ dền và dưa hấu. Tôi đặc biệt thích củ dền vì không

cần nhiều công chăm sóc, không cần bón nhiều phân và thuốc hóa học nhưng lại cho năng suất cao, bán được giá. Giá bán củ dền lái gấp 10 lần trồng lúa, giá hiện giờ có thể cho thu nhập 27 triệu đồng/1,000m².

Tôi thấy làm dự án học được thêm nhiều cái mới. Điều tôi thích nhất là cả thành phố Sóc Trăng có lẽ trước tôi chưa có ai trồng củ dền, lại còn trồng trên mặt đất ruộng. Lúc tôi mang đi bán lần đầu tiên, thương lái còn tưởng tôi lấy ở đâu về. Tới lần thứ hai tôi bán, thương lái mới tin tôi làm được.

Kế hoạch tiếp theo của chú là gì?

Hiện giờ tôi mới trồng củ dền trên diện tích 200m² nhưng sắp tới sẽ trồng thêm 1,000m² nữa. Thương lái nói họ có thể nhập 300 kg củ dền mỗi ngày.

Ngoài ra, do ruộng nhà tôi ở gần tiệm tạp hóa, nhiều khách tới uống nước cũng tò mò xuống ruộng xem và muốn trồng theo. Tôi định khi có thời gian sẽ rủ các ông có ruộng và cũng đưa cháu đi học uống cà phê rồi hướng dẫn cách trồng.

Tôi cũng mong nếu được, dự án có thể hỗ trợ thêm hạt củ dền và hướng dẫn kỹ thuật thêm để tôi trồng ở quy mô lớn hơn.

Cảm ơn chú Sol! Chúc chú mạnh khỏe và hợp tác tốt với dự án, có thêm thu nhập tốt từ củ dền và các hoa màu khác!

Nguyên liệu

200g	hải sâm tươi (hoặc hải sâm đông lạnh)
100g	nấm đông cô tươi
1 thìa	mỡ lợn (hoặc dầu ăn)
20g	cà rốt thái lát
50g	đỗ quả
50g	cần Mỹ
2 nhánh	hành hoa
1 quả	ớt sừng
4 nhánh	tỏi
½ thìa cafe	đường
1 thìa cafe	muối tiêu bột

Cách làm

- Rửa sạch hải sâm tươi. Rã đông hải sâm đông lạnh.
- Hải sâm thái miếng vừa ăn. Hành hoa cắt khúc. Tỏi đập dập.
- Bắc chảo lên bếp, để nhiệt cao rồi cho mỡ lợn vào đảo láng chảo cho mỡ nóng già.
- Cho tỏi vào xào thơm rồi tiếp đến cho hải sâm và nấm vào cùng, tiếp tục xào lửa to trong khoảng 3 phút cho đến khi nấm se lại, hải sâm chín đều các miếng.
- Cho cà rốt, cần Mỹ, đỗ quả, ớt sừng vào xào cùng cho chín tới.
- Nêm lại vừa ăn rồi cho ra đĩa, ăn nóng.



Hải sâm xào nấm đông cô

Công thức món ăn của Nguyễn Đình Quang Duy từ dự án ACIAR FIS/2010/042 "Mở rộng và đa dạng hóa hệ thống sản xuất và quản lý hải sâm ở Philippines, Việt Nam và miền Bắc Australia", đầu bếp Nguyễn Mạnh Hùng hoàn thiện.

Ảnh: Vũ Bảo Khánh



Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia (ACIAR) là một phần trong chương trình hợp tác phát triển quốc tế của Australia. Nhiệm vụ của trung tâm là xây dựng các hệ thống nông nghiệp bền vững và năng suất hơn vì lợi ích của các quốc gia đang phát triển và Australia. ACIAR tổ chức các chương trình hợp tác nghiên cứu giữa Australia và các nhà nghiên cứu từ các quốc gia đang phát triển về các lĩnh vực mà Australia có thế mạnh về nghiên cứu. ACIAR cũng điều phối đóng góp của Australia đối với các trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế.

ACIAR Việt Nam là một trong 11 văn phòng quốc gia/khu vực của Trung tâm và đã có mặt tại Việt Nam kể từ năm 1993.

Thông tin liên hệ:
Văn phòng ACIAR Việt Nam
SĐT: +84-24 3774 0265
Email: aciarvietnam@aciar.gov.au

Đại sứ quán Australia
Số 8 phố Đào Tấn
Quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam.



Australian Centre
for International
Agricultural Research

**Australian
Aid** 